

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG



NSH PETRO

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU**



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, thay đổi lần thứ 17 ngày 29/03/2019)

Trụ sở chính : Ấp Phú Thạnh, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang

Văn phòng đại diện : H3 11-12, Đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thạnh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại : 02926 547979 - 02926 537979 - 02926 536688

Fax : 02923 842373 - 02923 842372

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Mai Thanh Nhân

Chức vụ : Nhân viên Phòng Quan hệ công chúng

Số điện thoại : 0988 280 211

Hậu Giang, tháng 10/2019

MỤC LỤC

	Trang
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty	22
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết, các công ty mà Công ty đang nắm quyền chi phối và các công ty mà Công ty đầu tư góp vốn	24
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	27
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây	57
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	60
8. Chính sách đối với người lao động	63
9. Chính sách cổ tức	65
10. Tình hình tài chính	65
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	75
11.1. Hiện trạng sử dụng đất.....	75
11.2. Tình hình tài sản đang sử dụng	75
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	77
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng.	79
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu trong thời gian tới	79
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	81
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	82
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	82
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	89
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	90
4. Kế toán trưởng	93
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	94

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU
- Tên tiếng Anh : NAM SONG HAU TRADING INVESTING PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NSHPETRO
- Trụ sở chính : Ấp Phú Thạnh, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
- Văn phòng đại diện : H3 11-12, Đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thạnh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 02926 547979 - 02926 537979 - 02926 536688
- Fax : 02923 842373 - 02923 842372
- Email : namsonghau@nshpetro.com
- Website : <http://nshpetro.com>
- Logo  **NSH PETRO**
- Giấy CNĐKKD : Số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, thay đổi lần thứ 17 ngày 29/03/2019
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Mai Văn Huy - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ : 1.261.967.800.000 đồng (*Một nghìn hai trăm sáu mươi một tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 1.261.967.800.000 đồng (*Một nghìn hai trăm sáu mươi một tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*)

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:**

STT	Hoạt động kinh doanh
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm có liên quan)
3	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
4	Khai thác dầu thô
5	Khai thác khí đốt tự nhiên
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên
7	Xây dựng nhà các loại
8	Xây dựng công trình công ích
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân phối vào đâu
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải xăng dầu bằng đường bộ
14	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: vận tải xăng dầu bằng đường thủy
15	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
16	Trồng rừng và chăm sóc rừng
17	Khai thác gỗ
18	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
19	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
20	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
21	Khai khoáng khác chưa phân vào đâu
22	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
23	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
24	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
25	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên
26	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
27	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
28	Dịch vụ ăn uống khác

29	Dịch vụ phục vụ ăn uống
30	Bán buôn đồ uống
31	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ tre, nứa, gỗ) và động vật sống
32	Bán buôn thực phẩm
33	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
34	Sản xuất sắt, thép, gang
35	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
36	Sản xuất bột giấy, bìa, giấy
37	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
38	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa phân vào đâu
39	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
40	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
41	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
42	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
43	Phá dỡ
44	Chuẩn bị mặt bằng
45	Lắp đặt hệ thống điện
46	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
47	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
48	Hoàn thiện công trình xây dựng
49	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
50	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản
51	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia súc và gia cầm
52	Trồng lúa
53	Trồng cây ăn quả
54	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh và cho thuê bến cảng, nhà, văn phòng, khu dân cư, khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, nhà kho, nhà xưởng, các công trình, nhà máy phục vụ

	ngành xăng dầu; Kinh doanh và chế biến gỗ các loại
55	Sản xuất và mua bán xăng sinh học, xăng, dầu, nhớt, các sản phẩm hóa dầu các loại
56	Đại lý mua bán xăng dầu; Tư vấn đầu tư, lập và quản lý các dự án đầu tư
57	Mua bán tàu thuyền, sà lan, phương tiện vận tải thủy, bộ các loại
58	Đầu tư kinh doanh khu du lịch, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh dịch vụ karaoke
59	Kinh doanh lương thực
60	Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu
61	Xuất khẩu gạo
62	Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón
63	Hoạt động trang trại: sản xuất, trồng lúa và cây ăn trái

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được thành lập ngày 14/02/2012 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 cấp lần đầu ngày 14/02/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang. Công ty được cấp giấy phép Đầu tư xây dựng công trình kho cảng xăng dầu tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với sức chứa 50.000 m³.

Năm 2013, Công ty trở thành một trong những đầu mối phân phối xăng dầu của Việt Nam theo Giấy phép về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số 10-XD/GP-BCT cấp ngày 20 tháng 05 năm 2013.

Năm 2014, Công ty đầu tư hệ thống kho chứa, bến cảng xuất nhập hàng tại Khu công nghiệp Trà Nóc 2, thành phố Cần Thơ với sức chứa 55.000 khối và cầu cảng nhập tàu biển 10.000 khối.

Năm 2015, thành lập cơ sở pha chế xăng dầu đầu tiên tại Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu số 2315/GCN-TĐC do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Tăng cường mở rộng kinh doanh vào hệ thống phân phối xăng dầu của Công ty tại các tỉnh bằng hình thức sáp nhập hệ thống phân phối xăng dầu Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Việt về Công ty Nam Sông Hậu. Trong đó, gồm có hệ thống các Công ty thành viên, hệ thống cửa hàng bán lẻ từ Tiền Giang đến Cà Mau.

Năm 2016, Công ty nâng vốn đầu tư lên 450.000.000.000 VNĐ để phát triển nhà máy pha chế xăng dầu, các ngành nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản tại Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần Lọc Hóa Dầu Nam Sông Hậu Cái Răng, hoạt động chủ yếu sản xuất kinh doanh, chế biến xăng dầu. Công ty Nam Sông Hậu Cái Răng có nhà máy lọc hóa dầu với công suất 400 khối thành phẩm/ngày và kho bãi với sức chứa 25.000 khối.

Đầu tư máy đo chỉ số Octan để kiểm tra chất lượng cho hệ thống xăng dầu của Công ty.

Năm 2017: Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 cho toàn hệ thống Công ty với tiêu chí “Chất lượng, liên tục, kịp thời, giá cả phù hợp”.

Để phục vụ kịp thời nhu cầu cung cấp hàng hóa cho hệ thống bán lẻ của Công ty và các khách hàng, Công ty đầu tư nâng cấp hệ thống nhà máy lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng tăng cường công suất thành phẩm sản xuất mỗi ngày được 700.000 lít.

Đầu tư giai đoạn 1 dự án thành lập “Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100,5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 500.000T Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).

Năm 2018, 2019: Để tăng cường nguồn lực, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối xuyên suốt các tỉnh trên địa bàn Đồng bằng Sông Cửu Long.

Sau 7 năm thành lập từ năm 2012 cho đến nay, với sự nỗ lực không mệt mỏi từng giờ, từng ngày của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của NSHPETRO qua nhiều thế hệ. Từng con người, từng thành viên, từng cán bộ quản lý trong Công ty CPTM Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đều nhìn về một hướng thực hiện chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn. Dưới sự chỉ đạo xuyên suốt kịp thời của Ban Tổng Giám Đốc nên các đơn vị trực thuộc Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

NSHPETRO từng bước phát triển, vững chắc cho từng sản phẩm, cho từng nhà máy, cho từng Công ty thành viên với phương châm “Tận tâm phục vụ khách hàng để phát triển”.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: Báo cáo quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
	14/02/2012	60.000			Thành lập doanh nghiệp
1	03/2014	60.000	70.000	10.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
2	05/2014	70.000	108.000	38.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
3	06/2014	108.000	250.000	142.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
4	08/2016	250.000	450.000	200.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
5	08/2018	450.000	800.000	350.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	03/2019	800.000	1.261.967,8	461.967,8	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành riêng lẻ

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ lần 1: Tăng từ 60 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 6300177249 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/02/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 25.02.2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/02/2012 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.01.2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/01/2014 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22.09.2015/NQ-HĐQT ngày 22/09/2015 và Biên bản họp kèm theo.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 70.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 1.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 10.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 06 cổ đông
- Thời điểm phát hành: Tháng 03/2014
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Tăng vốn điều lệ lần 2: Tăng từ 70 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 6300177249 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/01/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 10.01.2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2013 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.01.2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/01/2014 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22.09.2015/NQ-HĐQT ngày 22/09/2015 và Biên bản họp kèm theo.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 70.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 108.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 3.800.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 38.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Thời điểm phát hành: Tháng 05/2014
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Tăng vốn điều lệ lần 3: Tăng từ 108 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 6300177249 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 10/06/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.05.2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2013 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.01.2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/01/2014 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22.09.2015/NQ-HĐQT ngày 22/09/2015 và Biên bản họp kèm theo.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 108.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 14.200.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 142.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 03 cổ đông

- Thời điểm phát hành: Tháng 06/2014
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Tăng vốn điều lệ lần 4: Tăng từ 250 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.08.2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/08/2016 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31.12.2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/12/2017 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.12.2017/NQ-HĐQT ngày 31/12/2017 và Biên bản họp kèm theo
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2016.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 450.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 20.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 15.581.137 cổ phiếu
 - + Phát hành cổ phiếu riêng lẻ: 4.418.863 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 03 cổ đông
- Thời điểm phát hành: Tháng 01/2017
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Tăng vốn điều lệ lần 5: Tăng từ 450 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26.05.2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2018 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết HĐQT số 15.11.2018/NQ-HĐQT ngày 15/11/2018 và Biên bản họp kèm theo;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 28/05/2018.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 450.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 800.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 35.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 350.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 03 cổ đông
- Thời điểm phát hành: Tháng 08/2018
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Tăng vốn điều lệ lần 6: Tăng từ 800 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý:

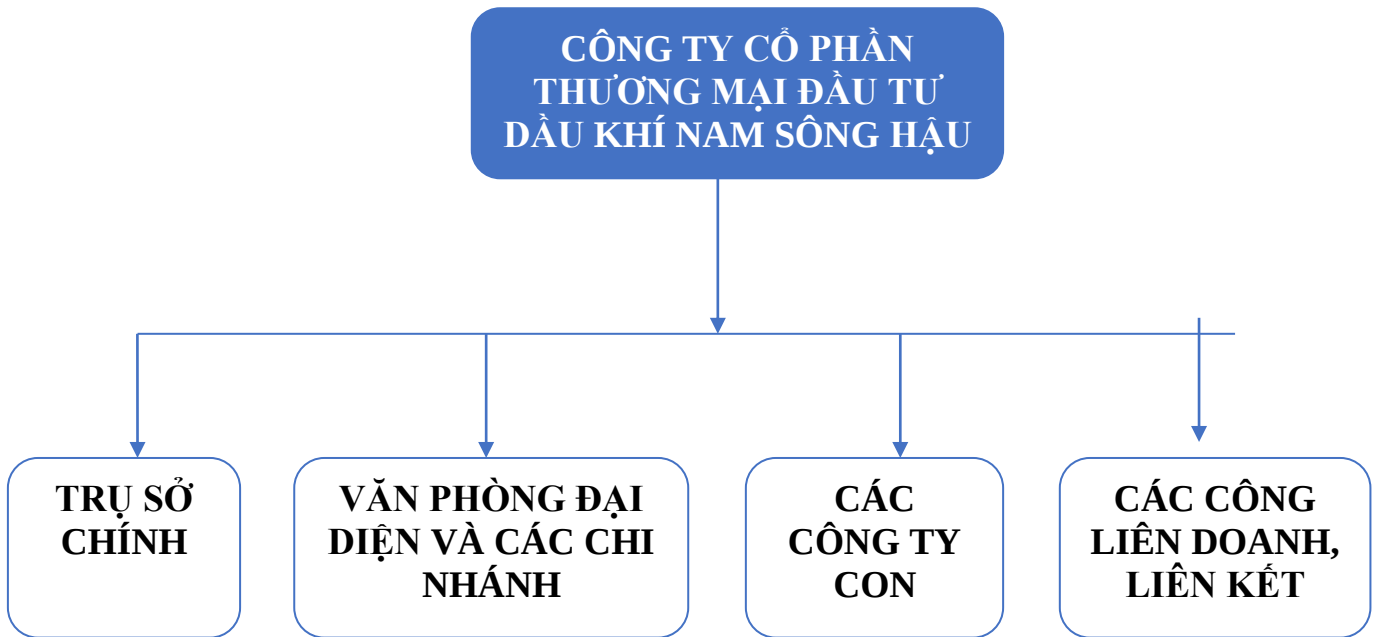
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 22.03.2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2019 và Biên bản họp kèm theo;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10.05.2019/NQ-HĐQT ngày 10/05/2019 và Biên bản họp kèm theo;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 29/03/2019.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 800.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.261.967.800.000 đồng
- Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành riêng lẻ, trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 6.140.648 cổ phiếu;
 - + Phát hành riêng lẻ: 40.056.132 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 46.196.780 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 461.967.800.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 04 cổ đông
- Thời điểm phát hành: Tháng 05/2019
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

- **Trụ sở chính - CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu**
 - + Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
 - + Điện thoại: 02933 737 226
 - + Fax: 02933 737 229
- **Văn phòng đại diện và các chi nhánh- CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu**

CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu có 1 văn phòng đại diện tại:

- + Địa chỉ: H311-12, Đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thạnh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ
- + Điện thoại: 02926 547 979 – 02926 537 979 – 02926 536 688
- + Fax: 02923 842 373 – 02923 842 372

Và 21 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh và khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, chi tiết như sau:

Bảng 2: Bảng Thông tin về các chi nhánh của Công ty

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Mã số đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu Tại Hậu Giang	6300177249-010	Số 14, Lê Hồng Phong, Khu Vực 4, Phường IV, TP. Vị Thanh, Hậu Giang
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh	6300177249-005	Ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long	6300177249-009	Số 1D Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Đồng Tháp	6300177249-008	Số 123 ấp Thanh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Đồng Nai	6300177249-022	Số 49 Hưng Đạo Vương, KP1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
6	Chi nhánh tại huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	6300177249-011	126B Lê Văn Lương, Ấp 5, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
7	CN Quận 1- Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu	6300177249-012	Phòng 23.11, Tầng 23, Tòa nhà Horizon, 214 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Cần Thơ	6300177249-020	Lô 2.7, Khu Công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu Tại Cần Thơ 2	6300177249-029	H3 11-12, Đường Võ Nguyên Giáp, KV Thanh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Cần Thơ
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm Xăng Dầu Thới Lai	6300177249-024	Ấp Đông Lợi, Xã Đông Bình, Huyện Thới Lai, Cần Thơ
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Bạc Liêu	6300177249-015	Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Bạc Liêu 1	6300177249-025	Ấp thị trấn A, thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang	6300177249-018	Khóm Xuân Hiệp, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang 1	6300177249-027	Khóm Xuân Hiệp, Thị trấn Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên, An Giang
15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Kiên Giang	6300177249-007	Số 304 ấp Tân Đồi, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Kiên Giang 1 – Trạm xăng dầu Gò Quao	6300177249-026	Số 725 ấp Hoà Mỹ, xã Định Hoà, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

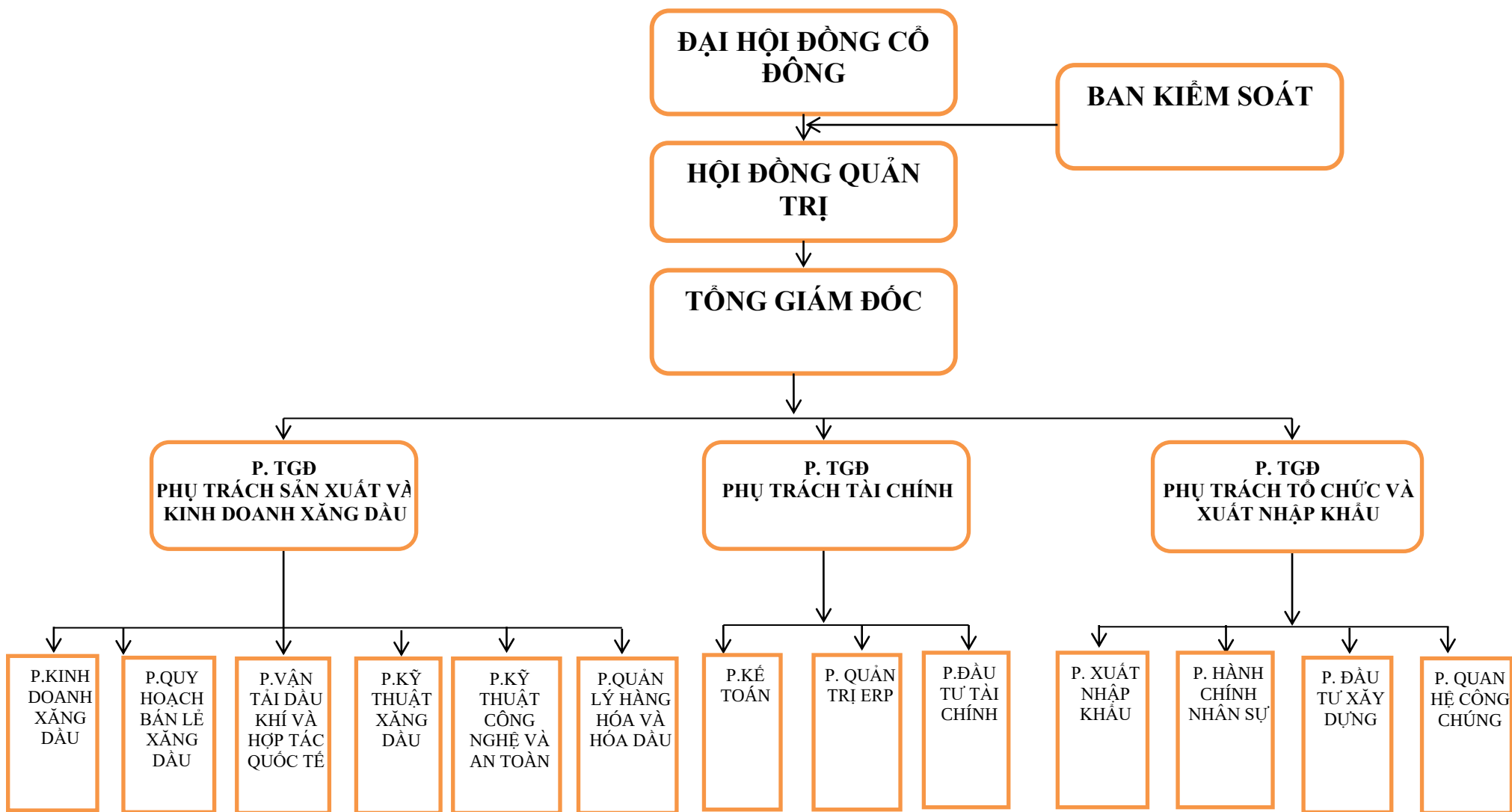
17	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Thương Mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu Tại Kiên Giang 2 – Cửa Hàng Xăng Dầu Giang Thành	6300177249-031	Tổ 01, Ấp Tân Tiến, Xã Tân Khánh Hòa, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang.
18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng	6300177249-017	Ấp Lợi Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Phú, Sóc Trăng
19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng 2	6300177249-019	Thửa đất số 1038, 1039, 1040, 1110, 1111, tờ bản đồ số 2, ấp An Ninh, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng 3	6300177249-028	Ấp An Ninh, Thị Trấn An Lạc Thôn, Huyện Kế Sách, Sóc Trăng
21	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu Tại Cà Mau	6300177249-032	Quản Lộ Phụng Hiệp, Phường Tân Thành, TP. Cà Mau, Cà Mau

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

- **Các Công ty con:** 04 Công ty con do CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu sở hữu trên 50% vốn điều lệ
- **Các Công ty liên doanh, liên kết:** 02 Công ty liên doanh, liên kết do CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu sở hữu trên 20% vốn điều lệ

(Chi tiết các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được nêu tại Bảng 5: Bảng Thông tin và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty



Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn

a, Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

b, Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

c, Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

d, Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực được phân công. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

e, Các Phòng ban chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc

❖ Phòng Kinh doanh xăng dầu:

➤ Trách nhiệm của lãnh đạo Phòng:

- Tổng giám đốc giao cho Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức tiếp thị, phát triển thị trường;
- Chỉ đạo cho Trưởng Phòng, các phó phòng kinh doanh và phát triển khách hàng thực hiện các công việc được giao quản lý ở các bộ phận của mình phụ trách;
- Phụ trách phòng kinh doanh và phát triển khách hàng, các Chi nhánh trực thuộc Công ty có điều kiện hoạt động thật hiệu quả;
- Phụ trách công tác phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng;

- Báo cáo bán hàng hàng ngày cho Tổng Giám đốc nắm để chỉ đạo.
- Phòng Kinh doanh xăng dầu có những chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - Làm thủ tục mua bán xăng dầu cho thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, nhượng quyền bán lẻ và khách hàng công nghiệp;
 - Ra quyết định thù lao xăng dầu cho tất cả khách hàng, trình Phó Tổng Giám đốc và Trưởng Phòng ký khi có thay đổi. Nếu không có thay đổi vẫn áp dụng theo quyết định cũ;
 - Phân công các chuyên viên quản lý, theo dõi hợp đồng mua bán xăng dầu, hóa đơn của tất cả các khách hàng thuộc Bộ phận kinh doanh xăng dầu quản lý;
 - Phân công cán bộ theo dõi công nợ của khách hàng mà công ty có đầu tư như: Hỗ trợ tài chính và đầu tư các cửa hàng xăng dầu;
 - Hàng tháng/quý đi kiểm tra và đối chiếu hàng hóa, công nợ với khách hàng;
 - Hàng ngày tổng hợp, báo cáo lượng hàng bán ra của Phòng quản lý gửi về Phòng Quản lý hàng hóa và hóa dầu;
 - Khi có việc cần giải quyết sẽ có sự chỉ đạo trực tiếp từ Tổng Giám Đốc;
 - Theo dõi các hợp đồng bán hàng cho thương nhân của Chi nhánh để nộp thuế môi trường tại địa phương theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc;
 - Quản lý hóa đơn tài chính, xuất hóa đơn bán hàng cho khách hàng, thu tiền về chi nhánh;
 - Làm thủ tục chuyển tiền hàng và chuyển tạm tiền nộp thuế bảo vệ môi trường về công ty mẹ. Hàng tháng quyết toán các loại thuế, đối với thuế bảo vệ môi trường thì yêu cầu công ty mẹ chuyển trả để chi nhánh thực hiện nghĩa vụ thuế;
 - Quyết toán lãi, lỗ của chi nhánh hàng tháng.
- ❖ **Phòng Quy hoạch Bán lẻ xăng dầu:**
 - Bộ phận Kinh doanh và Phát triển thị trường thực hiện những nhiệm vụ như sau:
 - Phối hợp Chi nhánh làm các hồ sơ đăng ký kinh doanh lần đầu cho các cửa hàng và trạm xăng dầu trực thuộc Phòng theo quy định. Hoặc cho Chi nhánh thuê tư vấn bên ngoài để làm thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho các Cửa hàng thuộc Chi nhánh;
 - Phối hợp với các Chi nhánh phát triển thị trường, mở rộng hệ thống bán lẻ xăng dầu tại các tỉnh thuộc Chi nhánh và thuộc Phòng;
 - Phòng lên kế hoạch mua đất, mua cửa hàng xăng dầu cũ, xin chủ trương mở cửa hàng xăng dầu mới;
 - Ký hợp đồng mua các loại bình và quây thực phẩm pha chế nước giải khát cho khách hàng. Đồng thời, cung cấp các loại nước uống và khăn để phục vụ khách hàng trong lúc đổ xăng dầu;
 - Cung cấp hàng hóa các loại cho Cửa hàng và trạm phục vụ khách hàng;
 - Tổ chức sự kiện, khuyến mãi cho các Chi nhánh, cửa hàng/ trạm xăng dầu mà bán sản lượng bị sụt giảm;
 - Phối hợp với các Chi nhánh làm thủ tục sửa chữa cửa hàng xăng dầu, vẽ toàn bộ logo, bảng hiệu cho các Chi nhánh, Cửa hàng/Trạm;
 - Phối hợp với các đơn vị chức năng đi kiểm tra tại các Cửa hàng/ trạm xăng dầu về chất lượng, số lượng, tư cách phục vụ, công tác PCCC, vệ sinh xung quanh cửa hàng/ Trạm xăng dầu,....

- Quản lý và điều hành đội xe cung cấp hàng cho các đơn vị yêu cầu theo đúng quy định.
- Bộ phận Điều hành bán lẻ: phân phối xăng dầu cho các Chi nhánh bán buôn và Cửa hàng/trạm bán lẻ xăng dầu thực hiện những nhiệm vụ như sau:
 - Phân phối xăng dầu cho các Chi nhánh Bán buôn nhỏ;
 - Phân phối xăng dầu cho các khách hàng công nghiệp, khách hàng đại lý;
 - Phân phối xăng dầu cho các Chi nhánh để các Chi nhánh cấp xuống cho các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc Chi nhánh và cấp xăng dầu cho các Trạm xăng dầu trực thuộc Phòng;
 - Quản lý và điều hành các Chi nhánh hoạt động và bán hàng theo đúng quy định. Đồng thời, quản lý hóa đơn cấp cho Cửa hàng thuộc Chi nhánh;
 - Đề nghị xe đưa xăng dầu bán lẻ đến các Cửa hàng thuộc Chi nhánh và trạm trực thuộc Phòng. Đồng thời, hỗ trợ điều xe hoặc tàu cấp hàng cho các Chi nhánh bán buôn;
 - Quản lý tiền bán buôn của Chi nhánh và tiền bán lẻ tại các Cửa hàng thuộc Chi nhánh và trạm trực thuộc Phòng;
 - Lập kế hoạch giao chỉ tiêu bán buôn cho các Chi nhánh, bán sỉ, bán lẻ xăng dầu cho các cửa hàng và trạm trực thuộc Phòng;
 - Cấp thẻ Vip cho khách hàng có mua xăng dầu số lượng lớn tại các cửa hàng và các trạm trực thuộc Phòng;
 - Cấp sổ khách hàng thường xuyên cho khách hàng kinh doanh công nghiệp và xe tải;
 - Đề nghị cung ứng tất cả các sản phẩm, dịch vụ, nước uống, khăn lạnh, các sản phẩm dịch vụ kinh doanh;
 - Theo dõi các khu nhà trọ, trạm dừng chân, cửa hàng ăn uống trực thuộc Chi nhánh.
- ❖ **Phòng vận tải dầu khí và hợp tác quốc tế có những chức năng và nhiệm vụ như sau:**
 - Đăng ký các thủ tục pháp lý cho các phương tiện vận tải thủy, bộ của Phòng quản lý;
 - Quản lý và theo dõi 02 đội vận tải thủy, bộ của Phòng quản lý;
 - Điều động, kinh doanh vận tải, xuất hóa đơn vận chuyển cho khách hàng;
 - Theo dõi tổng hợp các chi phí vận chuyển, định mức nhiên liệu, cấp nhiên liệu cho các phương tiện theo quy định;
 - Theo dõi các hợp đồng vận chuyển thuê ngoài, đối chiếu hàng tháng, trừ hao hụt theo định mức, thanh toán cho khách hàng theo hợp đồng đã thuê;
 - Làm thủ tục công chứng thế chấp tài sản thủy, bộ thuộc Phòng quản lý khi có yêu cầu;
 - Thực hiện quyết định hỗ trợ tài chính:
 - + Hạn mức từ 400 triệu trở xuống thuộc đối tượng tín chấp thì Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Phòng kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm đánh giá và đề xuất cho tín chấp;
 - + Hạn mức từ trên 400 triệu đến 800 triệu: phối hợp cùng Phòng kế toán tổng hợp thẩm định tài sản.
- ❖ Thực hiện theo dõi sửa chữa nhỏ, trang trí logo, bảng hiệu theo đúng quy định trong kinh doanh xăng dầu.
- ❖ **Phòng kỹ thuật xăng dầu**
Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác đo lường – giao nhận, chất lượng, hao hụt xăng dầu và chiến lược sản phẩm của Công ty.
- ❖ **Phòng kỹ thuật công nghệ an toàn**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác định hướng chiến lược đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ – trang thiết bị kỹ thuật theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai đối với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; quản lý công tác tiêu chuẩn hóa và nghiên cứu khoa học trong Công ty.

❖ **Phòng Quản lý Hàng hóa và Hóa dầu:**

Nhiệm vụ của lãnh đạo Phòng Quản lý hàng hóa và hóa dầu: Làm kế hoạch nhập khẩu hàng tháng để cung ứng cho tất cả các đơn vị thuộc Công ty và các đơn vị bên ngoài; Tổng hợp kế hoạch kinh doanh của các đơn vị để trình cho Trưởng Ban, phó Ban để đề nghị Phòng xuất nhập khẩu nhập theo kế hoạch yêu cầu.

Phòng Quản lý Hàng hóa và Hóa dầu có 02 bộ phận trực thuộc:

- Bộ phận Quản lý hàng hóa và cung ứng xăng dầu thực hiện những công việc như sau:
 - Quản lý tất cả hàng hóa tại các kho đầu mối của Công ty, các kho thuê, các kho tuyến sau,....
 - Nhập và quản lý toàn bộ xăng dầu từ Phòng Xuất nhập khẩu đã làm giá thành chuyển sang;
 - Nhập và quản lý toàn bộ condensate từ nguồn nhập khẩu;
 - Phối hợp với Phòng xuất nhập khẩu đi nhận hàng và phân bổ hao hụt theo từng lô hàng, tránh trường hợp tồn đọng. Đồng thời, hàng tháng, hàng quý kiểm kê và đối chiếu toàn bộ các kho hàng hóa do Bộ phận quản lý;
 - Cấp xăng dầu nguyên liệu và condensate cho các đơn vị có yêu cầu gia công và pha chế xăng dầu;
 - Phối hợp với Bộ phận Kế hoạch hóa dầu làm giá thành để nhập kho xăng dầu pha chế;
 - Hàng tháng tập hợp, kiểm tra thuế bảo vệ môi trường của các đơn vị, tính thuế bảo vệ môi trường của Công ty và quỹ bình ổn giá theo đúng quy định;
 - Cung ứng xăng dầu cho các Phòng/Ban trực thuộc Công ty, các đơn vị thành viên khi có yêu cầu;
 - Quản lý toàn bộ hồ sơ chứng từ, sổ sách, đối chiếu với kho hàng tháng để khi có thanh tra thì cung cấp đầy đủ;
 - Quản lý các hợp đồng mua bán xăng dầu cho các đầu mối và thương nhân, đơn vị thành viên của Bộ phận;
 - Quản lý hợp đồng mua bán xăng dầu của các đơn vị thành viên;
 - Kiểm tra và đối chiếu công nợ mà Bộ phận cấp hàng cho các phòng ban, đơn vị thành viên có kinh doanh xăng dầu;
 - Xin ý kiến lãnh đạo phòng và phối hợp với những đơn vị thành viên đi thăm hỏi khách hàng, mở rộng thị trường.
- Bộ phận Kế hoạch hóa dầu thực hiện những công việc như sau:
 - Làm kế hoạch pha chế xăng dầu trình lãnh đạo dựa theo yêu cầu của Bộ phận Quản lý hàng hóa và cung ứng xăng dầu;
 - Quan hệ với các cơ sở pha chế để làm công thức pha chế;

- Chịu trách nhiệm mua hóa chất, nhập kho hóa chất và lên kế hoạch nguyên liệu phục vụ pha chế theo yêu cầu. Đồng thời, thông báo với các cơ sở pha chế tiếp nhận hóa chất theo hợp đồng đã ký;
- Làm đề nghị nhận xăng dầu nguyên liệu và condensate từ Bộ phận Quản lý hàng hóa và cung ứng xăng dầu để pha chế theo từng lô;
- Thông báo kế hoạch pha chế cho các đơn vị có chức năng pha chế xăng dầu;
- Làm tất cả giá thành pha chế chuyển sang cho Bộ phận Quản lý hàng hóa và cung ứng xăng dầu để nhập kho và xuất bán;
- Quản lý các hợp đồng thuê gia công và pha chế cho các cơ sở sản xuất và pha chế xăng dầu;
- Theo dõi các hợp đồng & công nợ mua bán hóa chất;
- Điều động hàng hóa đúng tuyến theo chỉ đạo của lãnh đạo Phòng;
- Hàng tháng quyết toán theo đúng tiến độ của Ban kế toán tổng hợp quy định;
- Phối hợp với Phòng Kế toán Thu chi làm đề nghị và hoàn thành các thủ tục thanh toán các khoản tiền mua hóa chất.

❖ **Phòng Kế toán:**

- **Nhiệm vụ thứ 1:** Liên quan đến ngân hàng, gồm có:
 - Quan hệ với các ngân hàng mở tài khoản và xin cấp định mức tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
 - Phối hợp với Phòng Xuất nhập khẩu làm các thủ tục mở L/C, BLTT hoặc Vay ngắn hạn tại các ngân hàng đã được cấp hạn mức tín dụng;
 - Theo dõi công nợ khách hàng ngoại tệ, lập kế hoạch thanh toán các L/C đến hạn;
 - Phối hợp với phòng quản lý hàng hóa đối chiếu và thanh toán các khoản tiền mua các loại hóa chất trong tháng và các khoản phải thu bán hàng;
 - Sắp xếp kế hoạch đi thăm hỏi các chuyên viên ở các ngân hàng thường xuyên nhằm tăng mối quan hệ tốt nhất.
- **Nhiệm vụ thứ 2:** Liên quan đến Thu Chi tiền mặt tại công ty, gồm có:
 - Thực hiện Thu chi các khoản tạm ứng, thanh toán cho toàn Công ty;
 - Theo dõi các khoản tạm ứng, cho vay cá nhân;
 - Phối hợp với Chi nhánh, lập kế hoạch và cấp chi phí cố định hàng tháng cho các chi nhánh hạch toán phụ thuộc Công ty và các trạm trực thuộc đảm bảo hồ sơ đầy đủ trước khi thanh toán các chi phí liên quan (Xây dựng, Sửa chữa nhỏ, điện, nước,...).
- **Nhiệm vụ thứ 3:** Liên quan đến đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản tại Công ty và Công ty thành viên, gồm có:
 - Lập kế hoạch tài chính liên quan đến công nợ phải trả thuộc toàn Công ty;
 - Lập kế hoạch tài chính cho các đơn vị thành viên có vốn góp trên 51% cổ phần; cấp vốn đầu tư tài chính hợp tác liên doanh với các đơn vị thành viên có vốn góp dưới 49% cổ phần;
 - Kiểm tra hồ sơ và lập kế hoạch tài chính liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản cho các đơn vị thành viên mà Công ty chiếm tỷ lệ 100% vốn;
 - Cấp hạn mức hỗ trợ tài chính cho các Phòng Ban trực thuộc Công ty.

❖ **Phòng Quản trị ERP**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống ERP-SAP.

❖ **Phòng Đầu tư tài chính**

❖ **thực hiện những công việc như sau:**

- Quản lý hợp đồng đầu tư tài chính, cổ phiếu, chứng khoán, tài sản công cụ dụng cụ của Công ty thành viên;
- Quản lý toàn bộ số vốn và tài sản của các Công ty thành viên để báo cáo cho Ban Kế Toán Tổng Hợp;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính theo quý của Công ty thành viên và ra kế hoạch quyết toán tài chính hằng năm của Công ty thành viên;
- Phối hợp với kiểm toán độc lập, kiểm soát toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty thành viên khi có yêu cầu;
- Cấp nguồn vốn đầu tư cho các đơn vị thành viên;
- Phối hợp với các đơn vị hợp nhất báo cáo các Chi nhánh thành viên và Công ty thành viên lên báo cáo tổng hợp của toàn Công ty;
- Làm các thủ tục bán cổ phần ưu đãi, bán cổ phiếu, lưu giữ cổ phiếu và tất cả thông tin bảo mật của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Quản lý tàu biển quốc tế Singapore.

❖ **Phòng Xuất nhập khẩu:**

- Làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu, nhập khẩu hóa chất;
- Phối hợp với Phòng Kế toán Thu chi làm thủ tục mở L/C theo từng lô hàng và theo dõi các L/C đến hạn để đề nghị thanh toán;
- Theo dõi và quản lý các hợp đồng mua xăng dầu và nguyên liệu, hóa chất nhập khẩu;
- Quan hệ với các kho để giao nhận hàng hóa có lượng hao hụt thấp, không để bất lợi cho Công ty;
- Chịu trách nhiệm làm giá thành nhập kho các lô hàng nhập khẩu và mua nội địa xăng, dầu sau đó chuyển giao hồ sơ qua phòng Quản lý hàng hóa và hóa dầu;
- Quản lý và điều hành tàu biển của Công ty;
- Đàm phán, ký hợp đồng thuê tàu chở hàng nhập khẩu đối với các lô hàng mua giá FOB và các lô hàng mua nội địa;
- Phối hợp với Phòng Kế toán Thu chi thanh toán các khoản thuê kho, thuê bãi cho đơn vị mà Công ty đã thuê;

Tổng hợp lượng hàng nhập khẩu báo cáo về Bộ Công Thương và Bộ Tài Chính theo quy định kể cả các nguyên liệu nhập khẩu.

❖ **Phòng Hành chính Nhân sự:**

➤ **Bộ phận: Tổ chức và Nhân sự**

- Tham mưu cho TGD về tổ chức cơ cấu của Công ty để Tổng Giám đốc chỉ đạo và điều hành hoạt động theo đúng quy định và Điều lệ Công ty;
- Quản lý và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách. Thực hiện quy hoạch phát triển trong lĩnh vực quản lý lao động, bố trí nhân sự, chế độ chính sách, bảo hộ lao động, chăm lo đời sống, sức khỏe cho người lao động;

- Thực hiện theo dõi chấm công, tính lương hàng tháng và các chế độ phụ cấp (nếu có), xây dựng các chính sách về lao động, tiền lương, thưởng cho toàn Công ty. Giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, nhanh chóng như: BHXH, Chế độ ốm đau, thai sản, chính sách nghỉ việc,...
- Hỗ trợ các Phòng khác trong công việc quản lý nhân sự và làm cầu nối với Ban Tổng Giám đốc và Người lao động trong Công ty. Tổ chức công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu Công ty phát triển.
- Bộ phận: Hành chính và Điều hành du lịch
- ✚ Công tác hành chính - văn thư lưu trữ
 - Quản lý con dấu của Công ty. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hành chính, kiểm soát và quản lý hồ sơ pháp lý phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Quản lý, kiểm soát việc thanh toán các chi phí hành chính, dịch vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty;
 - Thực hiện cung cấp trang thiết bị, sách báo, văn phòng phẩm, biểu mẫu, đồng phục, trang bị bảo hộ lao động, công cụ lao động, nước uống... phục vụ nhu cầu hoạt động của các bộ phận văn phòng và Khối sản xuất;
 - Thực hiện các yêu cầu phục vụ như: vé máy bay, vé tàu xe, visa, đặt khách sạn, nhà hàng, đặt hoa dự lễ - tiệc, đặt báo - tập trí, v.v... cho khách và Công ty;
 - Chủ động phối hợp với Phòng, ban tổ chức Hội nghị, tri ân khách hàng, tổ chức tua Du lịch theo yêu cầu của Công ty;
 - Thực hiện quản lý và điều hành các đơn vị có kinh doanh nhà hàng khách sạn, các khu vui chơi, giải trí, các Khu du lịch sinh thái,...
 - Kiểm soát và ban hành các tài liệu biểu mẫu trong Công ty;
 - Xây dựng văn hóa, văn minh của Công ty.
- ✚ Công tác bảo vệ - quản lý đội xe
 - Thường trực tại cửa văn phòng Công ty để hướng dẫn khách đến liên hệ công tác;
 - Thường xuyên kiểm tra bảo quản tài sản toàn khu vực Công ty trong phạm vi quản lý;
 - Quản lý và thực hiện công tác vệ sinh văn phòng nơi làm việc của Công ty sạch sẽ;
 - Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, phối hợp với các phòng ban thực hiện quy định về an ninh, an toàn PCCC;
 - Lập và cấp định mức xăng dầu cho các phương tiện xe ô tô toàn Công ty và thường xuyên theo dõi nhất nhỡ tài xế làm tốt việc bảo trì, bảo dưỡng đúng kỹ thuật, định kỳ hoạt động;
 - Điều động xe và tài xế phục vụ công tác cũng như đưa đón nhanh chóng kịp thời;
 - Thường xuyên giáo dục lái xe an toàn, phục vụ tốt mọi lúc mọi nơi.
- ❖ **Phòng Đầu tư Xây dựng:**
 - Bộ phận Kế toán và Đầu tư thực hiện những công việc như sau:
 - Quản lý tất cả hợp đồng thi công các dự án đầu tư của toàn Công ty;
 - Quản lý các nhà thầu xây dựng theo hợp đồng Công ty đã ký (kể cả các Công ty thành viên);
 - Kiểm tra tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký. Đồng thời, kiểm tra vật tư cung cấp theo đúng yêu cầu;

- Phối hợp với nhà tư vấn làm giá thành quyết toán để chuyển sang Phòng Kế toán nhập kho thu hồi tạm ứng các dự án;
- Các Công trình sau khi hoàn thành, Phòng quyết toán và bàn giao về các Phòng/ Ban bộ phận chức năng tiếp nhận và quản lý;
- Ký hợp đồng chuyển nhượng đất đai cho các dự án thuộc Công ty quản lý;
- Quản lý và Điều hành các Công ty phát triển Nông nghiệp và thực phẩm sạch,....
- Ngoài ra, Phòng được phép tham gia kiêm kế toán trưởng của các Công ty thành viên khi Công ty thành viên chưa có kế toán trưởng;
- Quản lý đầu tư các dự án do Công ty đầu tư;
- Lập dự án, xin chủ trương đầu tư các dự án;
- Xin chủ trương và phát triển các cửa hàng xăng dầu cho các Chi nhánh và Công ty;
- Thiết kế cho các Công trình dân dụng của Công ty và các cửa hàng xăng dầu thuộc Chi nhánh;
- Tổ chức sản xuất vật liệu xây dựng để cung cấp công trình của Công ty;
- Phối hợp các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng để mua số lượng lớn về phục vụ cho toàn Công ty;
- Kiểm tra kỹ thuật và quyết toán làm giá thành dự án thi công;
- Kiểm tra vật tư và thi công của đơn vị thi công (kể cả các Công ty thành viên);
- Theo dõi các hợp đồng vẽ logo bảng hiệu và sửa chữa nhỏ tại các cửa hàng xăng dầu;
- Quản lý và Điều hành các Công ty phát triển về dự án Công nghệ,....

❖ **Phòng Quan hệ công chúng**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác xây dựng, sử dụng, quản lý thương hiệu và bảo vệ uy tín, hình ảnh, vị thế của Công ty tại thị trường trong nước và trên thế giới theo chiến lược phát triển thương hiệu của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 26/09/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cơ cấu cổ phần	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	465	126.196.780	1.261.967.800.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	
2	Cá nhân	465	126.196.780	1.261.967.800.000	100

II	Nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	00	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	
Tổng cộng		465	126.196.780	1.261.967.800.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 26/09/2019 của Công ty)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 4: Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Mai Văn Huy	84.110.875	841.108.750.000	66,65

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 26/09/2019 của Công ty)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/02/2012, thay đổi lần thứ 17 ngày 29/03/2019. Giấy chứng nhận ĐKKD Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết, các công ty mà Công ty đang nắm quyền chi phối và các công ty mà Công ty đầu tư góp vốn

- Công ty mẹ: Không có
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu có 04 Công ty con; 02 công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào 02 đơn vị khác.
- Thông tin và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết và các công ty đầu tư góp vốn như sau:

Bảng 5: Bảng Thông tin và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết và các công ty đầu tư góp vốn

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/06/2019	Ngành nghề kinh doanh chính	Thông tin về doanh nghiệp
I. DANH SÁCH CÔNG TY CON					
1	Công Ty TNHH - MTV Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist (Tên cũ là Công ty TNHH du lịch sinh thái và khách sạn Hùng Cường) ¹	70	100%	Buôn bán nhiên liệu, rắn, lỏng, khí; sản xuất sản phẩm dầu mỏ, hóa chất cơ bản; kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch; vận tải hàng nội địa đường thủy, đường bộ; xây dựng công trình dân dụng.	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1801370406 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27/11/2014 Địa chỉ: 86 Nguyễn Thái Học, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
2	Công Ty CP Lọc	130	90,02%	Buôn bán nhiên liệu, rắn, lỏng,	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1801453525 do Sở Kế

¹ Đổi tên từ Công ty TNHH du lịch sinh thái và khách sạn Hùng Cường sang Công Ty TNHH - MTV Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 11/07/2019

	Hóa Dầu Cần Thơ			khí; vận tải hàng nội địa đường thủy, đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất sản phẩm dầu mỏ, hóa chất cơ bản; sản xuất sơn, phân bón, hóa chất.	hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31/03/2016 Địa chỉ: Khu công nghiệp Hưng Phú II, Phường Phú Thới, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
3	Công Ty CP Thương mại dầu khí Thuận Tiến	110	80,68%	Buôn bán nhiên liệu, rắn, lỏng, khí; vận tải hàng nội địa đường thủy, đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; kinh doanh bất động sản.	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1200527564 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 24/02/2004 Địa chỉ: Số 207 ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
4	Công ty TNHH Xây dựng Công nghệ Hóa dầu Đại Lộc	20	52,58%	Xây dựng	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 2200751279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 14/09/2018 Địa chỉ: Thửa đất số 18. tờ bản đồ số 47 ấp An Ninh, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
II. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT					
1	Công ty cổ phần Thương mại Chợ Gạo	19.966,15	27,29%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1200459096 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 12/07/2001. Địa chỉ: Ô 1, Khu II, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
2	Công ty cổ phần Kho cảng quan	405	48,48%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1200922998 do Sở kế

	ngoại và thương mại dầu khí Nam Sông Hậu Gò Công (Tên cũ là CTCP Xuất nhập khẩu Dầu khí và Kho ngoại quan Sông Tiền Petro; CTCP Thương mại Hiệp Phước) ²				hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 09/06/2009. Địa chỉ: Ấp Đồi Ma, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang
III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC					
1	CTCP Lọc hóa dầu Nam Việt	200	6,82%	Kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm dầu khí	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0305085745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/07/2007 Địa chỉ: Tòa nhà Paxsky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
2	CTCP Vận tải Dầu khí MEKONG	93	3,32%	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1800675684 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 23/08/2007 Địa chỉ: Lầu 7 Tòa nhà Techcombank, số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

² Đổi tên từ CTCP Xuất nhập khẩu Dầu khí và Kho ngoại quan Sông Tiền Petro thành CTCP Thương mại Hiệp Phước theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 16 ngày 07/05/2017 và tiếp tục đổi tên thành CTCP Kho cảng quan ngoại và thương mại dầu khí Nam Sông Hậu Gò Công theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 18 ngày 08/11/2018

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Lĩnh vực kinh doanh chính:

1. Kinh doanh xăng dầu;
2. Kinh doanh dung môi hóa chất;
3. Kinh doanh vận tải;
4. Kinh doanh Bất động sản;
5. Kinh doanh Khu du lịch sinh thái và Nông nghiệp.

Về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Xăng Ron 92; Xăng Ron 95; Xăng E5 Ron 92; Dầu Do 0,05S; ...

- **Cửa hàng bán lẻ:** hiện tại đã có 67 cửa hàng bán lẻ, trong đó đang hoạt động 52 cửa hàng và 15 cửa hàng đang trong quá trình xin chủ trương, xây dựng, sửa chữa để chuẩn bị đi vào hoạt động. Với hệ thống bán lẻ rộng khắp các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Công ty chỉ đứng sau Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOil).

Bảng 6: DANH SÁCH HỆ THỐNG BÁN LẺ

STT	Loại hình	Địa chỉ	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
I	Các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của doanh nghiệp đang hoạt động		
1	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Bạc Liêu	Áp Công Điền, Xã Vĩnh Trạch, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Số 12/GCNĐDK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Bạc Liêu; Cấp ngày 13/04/2015
2	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Bạc Liêu 1	Áp Thị trấn A, TT Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	Số 12/GCNĐDK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Bạc Liêu; Cấp ngày 12/02/2018
3	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Thới Lai – Trạm	Áp Đông Lợi, Xã Đông Bình, Huyện Thới Lai, TP Cần Thơ	Số 21/GCNĐDK-SCT; Do Sở Công thương TP.Cần Thơ; Cấp ngày 26/02/2019

	xăng dầu Thới Lai		
4	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Thới Lai – Trạm XD Thới Lai –Trạm xăng dầu Cờ Đỏ	Áp Thới Trung A, Xã Thới Xuân, Huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Số 06/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương TP.Cần Thơ; Cấp ngày 30/01/2019
5	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng - Cửa hàng xăng dầu Như Thanh	Thửa đất số 610, tờ bản đồ số 7, Ấp Lợi Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	Số 87/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
6	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu 1803	Thửa đất số 452, tờ bản đồ số 5, Khóm 3, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng	Số 88/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
7	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Cát Lượng	Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 41, Khóm Sở Tại B, Phường Vĩnh Phúc, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	Số 84/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
8	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Lai Hòa Lợi	Số 130, Đường Giồng Nhãn, Khóm 6, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	Số 82/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
9	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Hải Mai	Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 3, Ấp Đặng Văn Đông, Xã Vĩnh Hiệp, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	Số 83/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
10	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Quốc Khải	Thửa đất số 517, tờ bản đồ số 6, Ấp Hòa Đại, Xã Ngọc Tố, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	Số 85/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
11	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Nam Sông Hậu số 7 – Trần	Thửa đất 791, tờ bản đồ số 6, Ấp Chợ, Xã Trung Bình, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng	Số 22/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2019

	Đề		
12	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Khánh Thành	Số 627 Tôn Đức Thắng, Phường 5, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Số 86/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 30/05/2018
13	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Thắng Trận	Khóm 3, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng	Số 23/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 24/01/2018
14	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Thanh Vân	Số 140, Khóm 7, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	Số 150/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 13/12/2018
15	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Nam Sông Hậu số 11 – Lai Hòa	Số 91, Ấp Thum Lum B, Xã Lai Hòa, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	Số 20/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 23/04/2019
16	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Nam Sông Hậu số 12 – Liêu Tú	TĐ 1279, TBĐ số 5, Ấp Đại Nôn, Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng	Số 27/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 29/05/2019
17	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng – Cửa hàng xăng dầu Nam Sông Hậu số 13 – Long Hưng	TĐ 671, TBĐ số 09, Ấp Tân Hòa C, Xã Long Hưng, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng	Số 51/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 24/06/2019
18	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng 2 – Cửa	Thửa đất số 1038, 1039, 1040, 1110, 1111, tờ bản đồ số 2, Ấp An Ninh, Thị trấn An	Số 07/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 10/01/2018

	hàng xăng dầu An Lạc Thôn	Lạc Thôn, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng	
19	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng 2 – Cửa hàng xăng dầu Xuân Hòa	TĐS 127, TBD 44, Ấp Hòa Lộc 2, Xã Xuân Hòa, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng	Số 84/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Sóc Trăng; Cấp ngày 22/07/2019
20	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Đồng Tháp – Cửa hàng xăng dầu Hà Ngọc Thu	Ấp Tân Thuận B, Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Số 37/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Đồng Tháp; Cấp ngày 01/02/2019
21	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Đồng Tháp-Cửa hàng xăng dầu Thanh Hiền	Số 123, Ấp Thanh Phú, X.Tân Bình, H.Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	Số 24/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Đồng Tháp; Cấp ngày 23/01/2018
22	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Đồng Tháp –Cửa hàng xăng dầu Thanh Quyền	Đ.Kênh Tám Ngàn, Ấp 3, X.Tân Kiều, H.Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp	Số 266/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Đồng Tháp; Cấp ngày 10/04/2018
23	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long- Cửa hàng xăng dầu Mai Duy	Số 17/9, Ấp Sa Rày, X.Nhon Bình, H.Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long	Số 56/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 22/05/2018
24	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long –Cửa hàng xăng dầu Trung Tín	Số 28, Ấp Mỹ Điền, X.Mỹ Phước, H.Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long	Số 58/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 22/05/2018
25	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long –Cửa hàng xăng dầu Đồng Xanh	Ấp Thuận Phú A, X.Thuận An, TX.Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	Số 57/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 22/05/2018
26	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long – Cửa	Tổ 14, Ấp Phú An, X.Phú Thịnh, H.Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	Số 55/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 22/05/2017

	HÀNG XĂNG DẦU Tiger		
27	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long – Cửa hàng xăng dầu Phú Quới	QL1A, tổ 8, Ấp Phú Long, X. Phú Quới, H. Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long	Số 106/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 05/11/2018
28	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long – Cửa hàng xăng dầu Tám Tỷ	Tổ 8, Ấp Tân Lập, X. Tân Thành, H. Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long	Số 107/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 05/11/2018
29	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long – Cửa hàng xăng dầu Phường 8	Số 1D, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Số 166/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 05/01/2019
30	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Vĩnh Long – Cửa hàng xăng dầu Hòa Phú	Tổ 3, Ấp Phú Hưng, X. Hòa Phú, H.Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long	Số 47/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Vĩnh Long; Cấp ngày 20/05/2019
31	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh- Cửa hàng xăng dầu NSH Số 01	Ấp Bãi Vàng, X.Hưng Mỹ, H.Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh	Số 26/ GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 14/06/2017
32	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh – Cửa hàng xăng dầu Số 02	QL54, Ấp Đại Mong, X.Phú Cần, H. Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh	Số 07/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 25/01/2017
33	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh –Cửa hàng xăng dầu NSH Số 03	Ấp Trà Ôt, X.Thông Hòa, H.Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh	Số 25/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 14/06/2017
34	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh –Cửa hàng xăng dầu Số 04	Ấp Tân Ngại, X.Lương Hòa, H.Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh	Số 17/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 07/04/2017

35	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh – Cửa hàng xăng dầu NSH Số 06	Ấp Giồng Giếng, X.Dân Thành, TX.Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	Số 03/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 09/01/2018
36	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh – Cửa hàng xăng dầu NSH Số 07	Ấp Cồn Trứng, X.Trường Long Hòa, TX.Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	Số 04/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Trà Vinh; Cấp ngày 09/01/2018
37	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang - Trạm XD Chi nhánh An Giang	Khóm Xuân Hiệp, Thị Trấn Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Số 651-0319/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 22/03/2019
38	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Mai Văn Chánh 02	Ấp Ba Xoài, Xã An Cư, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Số 657-0818/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 13/08/2018
39	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Mai Văn Chánh 03	Ấp Phú Tâm, Xã An Phú, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Số 74-0818/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 20/08/2018
40	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Mai Văn Chánh 04	Ấp An Hòa, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Số 649-0319/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 22/03/2019
41	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Mai Văn Chánh 05	Ấp An Ninh, Xã Lương Phi, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Số 532-0818/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 20/08/2018
42	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Mai Văn Chánh 06	Ấp Bà Đen, Xã An Cư, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Số 426-0818/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 20/08/2018
43	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu	Số 175/12, Khóm Bình Đức 5, P.Bình	Số 528-0118/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương

	khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu Số 07	Đức, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tỉnh An Giang; Cấp ngày 22/01/2018
44	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu số 08	Ấp Mỹ Phó, Xã Mỹ Đức, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Số 85-0417/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh An Giang; Cấp ngày 13/04/2017
45	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Nam Sông Hậu số 6	Ấp 1A, Xã Tân Hòa, H.Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Số 29/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 21/04/2017
46	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Nam Sông Hậu số 7	Ấp Tân Phú, Xã Tân Bình, H.Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	Số 1106/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 02/07/2019
47	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Nam Sông Hậu số 14	Ấp Trường Hòa, Xã Trường Long A, H.Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Số 42/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 13/07/2015
48	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Ngã Bảy	Ấp Xẻo Vong, Xã Hiệp Lợi, Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	Số 05/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 23/01/2017
49	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Long Trị	Ấp 4, Xã Long Trị A, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	Số 1207/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 19/07/2019
50	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Trạm XD Hòa Mỹ	Ấp Mỹ Thành, Xã Hòa Mỹ, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	Số 1274/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Hậu Giang; Cấp ngày 31/07/2019
51	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Kiên Giang 1 – Cửa hàng xăng dầu Gò Quao	Số 725, Ấp Hòa Mỹ, Xã Định Hòa, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang	Số 0142/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Kiên Giang; Cấp ngày 05/04/2019
52	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Kiên Giang 2 – Cửa hàng xăng dầu Giang Thành	Đường QL N1, Ấp Tân Tiến, Xã Tân Khánh Hòa, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	Số 0444/GCNĐĐK-SCT; Do Sở Công thương Tỉnh Kiên Giang; Cấp ngày 25/02/2019
II	Các cửa hàng bán lẻ đang xin chủ trương, xây dựng, sửa chữa chuẩn bị đi vào hoạt động		

1	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Cà Mau – Cửa hàng xăng dầu NSH Cà Mau	Quản lộ Phụng Hiệp, Phường Tân Thành, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	Đang sửa chữa
2	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Thới Lai – Cửa hàng xăng dầu Trường Xuân	Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, Huyện Thới Lai, TP Cần Thơ	Đang sửa chữa
3	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Thới Lai – Cửa hàng xăng dầu Phong Điền	Số 09, Ấp Nhơn Khánh A, Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	Đang xây dựng
4	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Thới Lai – Cửa hàng xăng dầu Bình Thủy	Đường Võ Văn Kiệt, Phường Long Hòa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Đang xây dựng
5	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Tại Cần Thơ – Cửa hàng xăng dầu Sinh học Ô Môn	Lô 2.7, Khu Công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ	Đang xây dựng
6	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh – Cửa hàng xăng dầu NSH Số 05 (Đại Hùng A)	Ấp Phú Hòa, xã Phương Thạnh, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh	Đang sửa chữa
7	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Trà Vinh – Cửa hàng xăng dầu NSH số 8	Khóm Phước Trị, Phường 1, TX Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	Đất có chủ trương xây dựng
8	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại An Giang – Cửa hàng xăng dầu NSH số 9	Khóm 3, TT Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Đang sửa chữa
9	Cửa hàng xăng dầu 1811-Ngã Năm	Ấp Vĩnh Mỹ A, Xã Vĩnh Biên, Huyện Ngã	Hợp tác kinh doanh Nam Việt

		Năm, Tỉnh Sóc Trăng	
10	Cửa hàng xăng dầu 1813	Ấp 1B, TT Một Ngàn, huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Hợp tác kinh doanh Nam Việt
11	Trạm Xăng dầu NSH 1	Ấp 4, Xã Vị Bình, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang	Hợp tác kinh doanh Nam Việt
12	Cửa hàng xăng dầu Lập Tài	Ấp An Ninh, thị trấn An Lạc Thôn, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng	Đang sửa chữa
13	Cửa hàng xăng dầu Tư Định	Khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Tín, Huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Đang sửa chữa
14	Chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Kiên Giang – Cửa hàng xăng dầu Như Thủy	Số 304 đường tỉnh 962, ấp Tân Đồi, xã Vĩnh Tuy, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang	Đang cho thuê
15	CTY CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu – Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Thạnh	Ấp Vĩnh Lộc, Thị Trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ	Đang cho thuê

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

- **Hệ thống phân phối:**

- + Năm 2018: Công ty phân phối xăng dầu cho 450 đại lý, nhượng quyền bán lẻ, 25 thương nhân phân phối.
- + Năm 2019: Công ty phân phối xăng dầu cho 550 đại lý, nhượng quyền bán lẻ, 30 thương nhân phân phối. Bên cạnh đó, Công ty đang phân phối Dung môi cho 14 đơn vị khách hàng.

 Tổng số đại lý trên Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2018:

STT	Tỉnh	Đại lý
1	Tiền Giang	211
2	Bến Tre	143
3	Đồng Tháp	167
4	Vĩnh Long	132
5	Trà Vinh	118
6	Cần Thơ	138
7	An Giang	162
8	Kiên Giang	137
9	Sóc Trăng	154
10	Bạc Liêu	118
11	Cà Mau	123
Tổng		1.603

(Nguồn: Sở Công Thương các Tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long)

 Thực trạng thị phần các đầu mối năm 2018:

STT	Tên Thương nhân	Số đại lý	Tỷ lệ
1	Nam Sông Hậu	450	28%
2	Petimex	400	25%
3	Mekong	180	11%
4	Sài Gon Petro	160	10%
5	Resol	150	9%

6	Petrolimex	80	5%
7	Các thương nhân phân phối khác	183	12%
Tổng		1.603	100%

(Nguồn: Sở Công Thương các Tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long)

Số lượng đại lý trên Đồng bằng Sông Cửu Long rất lớn nên khả năng phát triển kênh này rất tiềm năng so với kế hoạch đưa ra, nhưng để tiếp cận là ký hợp đồng được với khách hàng thì yêu cầu Công ty phải đầu tư thêm kho trung chuyển, đội ngũ vận tải, đặc biệt là có nguồn tài chính mạnh để ký công nợ cho khách hàng trả chậm.

✚ Về lĩnh vực kinh doanh Dung môi hóa chất: Dung môi LPG, Dung môi White Spirit, Dung môi 3040, ...

- Sức chứa kho tại Kho Cái Răng - Công ty CP LHD Cần Thơ: 32.467 m³ (Nhà máy);
- Sức chứa kho tại Tổng Kho Trà Nóc - CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu - Chi nhánh Cần Thơ: 118.041 m³. Cầu cảng tiếp nhận khoảng 10.000 DWT;
- Sức chứa kho tại Tổng Kho ngoại quan Gò Công: 221.901 m³

Với sức chứa kho lớn nhất lên tới hơn 100.000 m³ cùng tải trọng cầu cảng lên tới 80.000 DWT, Công ty chỉ đứng sau Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) về kho cảng.

Bảng 7: DANH SÁCH CÁC KHO CÔNG TY ĐANG CHỨA HÀNG HÓA

ST T	Tên đơn vị	Địa chỉ	Sức chứa thực tế	Số hợp đồng	Tải trọng Cầu cảng (DWT)	Quyết định tải trọng	Ghi chú
1	Tổng Kho Trà Nóc - CTCP Thương mại Dầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu - Chi nhánh Cần Thơ	Lô 2.7 khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	118.041 m ³		10.000	Tải trọng cầu cảng Theo Quyết định số 543/QĐ-CHHVN ngày 22/06/2009	Thuộc Công ty
2	Kho Ngoại quan Gò Công - CTCP Kho Cảng Ngoại Quan và Thương mại Dầu khí NSH Gò Công	Ấp Đôi Ma, Xã Kiểng Phước, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	221.902 m ³	Hợp đồng 05-2018/HĐTK/NSH-NSHGC ký ngày 08/11/2018 (20.000 m ³ /tháng)	20.000	Dự án 20.000 DWT, đã mở 10.000DWT theo Quyết định số 23/QĐ-CHHVN ngày 14/01/2013	Hợp đồng thuê (Kho cảng thuộc công ty liên kết)
3	Kho Cái Răng - CTCP Lọc hóa dầu Cần Thơ	KCN Hưng Phú II, Phường Phước Thới, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	33.359 m ³	Hợp đồng 11/18/HĐ/PC-LHDCT ký ngày 18/12/2018 (30.000 m ³ /tháng)	2.600	Tải trọng cầu cảng Theo Quyết định số 416/QĐ-CHHVN ngày 29/05/2015	Hợp đồng thuê (Kho cảng thuộc công ty con)
4	Kho Thuận Tiến - CTCP Thương mại Dầu khí Thuận Tiến	số 207, ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	4.768 m ³	Hợp đồng 01-2019/HĐTK/NSH-DKTT ký ngày 31/12/2018 (3.000 m ³ /tháng)	2.000		Hợp đồng thuê (Kho cảng thuộc công ty con)

5	Kho Long Hưng - CTCP Hóa dầu Long Hưng Bến Lức	Cụm CN Kiến Thành, ấp 3, xã Long Cang, h. Cần Đước, t. Long An	13.305 m ³	Hợp đồng 01-2019/HĐTK/NSH-LHBL ký ngày 31/12/2018 (3.000 m ³ /tháng)	2.000		Hợp đồng thuê
6	Kho VK 102/CHC/QK7	Số 2671 Đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 6, Xã Phú Xuân, H. Nhà Bè, TP.HCM	25.000 m ³	Hợp đồng 04/2019/VK-NSH ký ngày 30/03/2019 (25.000 m ³)	40.000		Hợp đồng thuê
7	Kho petrolimex Nhà Bè - Công ty XD KVII - TNHH MTV	Khu Phố 6, đường Huỳnh Tấn Phát, TT Nhà Bè, TP. HCM	Tối thiểu 10.000 m ³	Hợp đồng 183900/2018/HĐ TK-TT ký ngày 31/08/2018 (10.000 m ³ /tháng)	40.000	Tải trọng theo hợp đồng, bên cho thuê cho sử dụng tải trọng	Hợp đồng thuê
8	Xí nghiệp xăng dầu Petec Cái Mép - Tổng Cty TM Kỹ Thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC)	Ấp Ông Trịnh, Xã Tân Phước, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	70.000 m ³	- Hợp đồng số 02/PETEC-NAMSONGHAU /2019-CM ký ngày 01/04/2019 (30.000 m ³) - Hợp đồng số 03/PETEC-NAMSONGHAU /2019-CM ký ngày 21/05/2019 (30.000 m ³) và phụ lục số 01 ký ngày 22/07/2019 (10.000 m ³)	80.000		Hợp đồng thuê

9	Kho Thanh Lễ - Tổng Cty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	Số 2647 Đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 6, Xã Phú Xuân, H. Nhà Bè, TP.HCM	10.000 m ³ -20.000 m ³	Hợp đồng 02/2019-HĐTN- BQ-BR ký ngày 15/03/2019 (10.000 m ³ - 20.000 m ³ /tấn các loại/năm)	40.000	Tải trọng theo hợp đồng, bên cho thuê cho sử dụng tải trọng	Hợp đồng thuê
---	--	---	--	---	--------	--	---------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

 Về kinh doanh vận tải:

- Tàu biển: 06 tàu, tải trọng là 12.000 tấn;
- Sà lan: 4 chiếc, tải trọng là 3.223 tấn;
- Xe bồn: 11 xe bồn.

Bảng 8: BẢNG KÊ DANH MỤC TÀU XE

STT	Tàu	Thông tin
1	HGI - 5366 - Tàu NSH 1 (Phương Tiến)	Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số 5366/ĐK, cấp phương tiện SI, tàu chở dầu, năm đóng 1994, trọng tải 637 tấn
2	HGI - 5361 - Tàu NSH 2 (Hai Tùng)	Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số 5361/ĐK, cấp phương tiện SII, tàu chở dầu, năm đóng 2006/2011, trọng tải 21 tấn
3	HGI - 4863 - Tàu NSH 3 (Minh Tấn)	Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số 4863/ĐKS, cấp phương tiện VR-SI, tàu chở dầu loại I, năm đóng 1999/2003, trọng tải 737 tấn
4	Tàu dầu NSH SINGAPORE	Tàu NSH SINGAPORE,, ASL Troubadour IMO no 9343754, cấp phương tiện NK, loại tàu chemical/oil products tanker, năm đóng 2007/Japan, trọng tải 12.306 DWT
5	HGI - 5586 - Tàu NSH 4	Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số 000593/ĐK, cấp phương tiện VR SI, tàu chở dầu, năm đóng 2001/2010, trọng tải 1050 DWT
6	Tàu NSH 5 - HGI 5735	Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa số 000677/ĐK, cấp phương tiện VR SII, tàu chở dầu, năm đóng 1997, trọng tải 620 tấn
STT	Xe bồn	Thông tin
1	95C - 015.41 - Xe Bồn hiệu HINO	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001965, loại xe xitec, năm sản xuất 2008
2	95C - 016.39 - Xe bồn hiệu HINO	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003472, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2015
3	95C - 017.54 - Xe bồn hiệu HINO-7m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005773, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2015
4	95C - 024.96 - Xe bồn hiệu HINO- 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005188, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2016
5	67C - 085.50 - Xe bồn hiệu HINO-7m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013676, loại xe xitec , năm sản xuất 2017
6	95C - 031.20 - Xe bồn hiệu HINO - 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018656, loại xe xitec, năm sản xuất 2017
7	95C - 022.84 - Xe bồn hiệu HINO - 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018654, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2016
8	95C - 034.66 - Xe bồn hiệu HINO - 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018635, loại xe ô tô xitec, năm sản xuất 2017
9	95C - 035.52 - Xe bồn hiệu HINO - 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018894, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2016

10	95C - 038.02 - Xe bồn hiệu HINO - 6m3	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006683, loại xe chở xăng, dầu, năm sản xuất 2017
11	95C - 042.34 - Xe bồn hiệu HINO - 11m3 (ngăn 4-3-2-2)	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006933, loại xe xitec chở xăng, dầu, năm sản xuất 2017

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

Về sản lượng bán hàng:

- + Về số lượng: Năm 2018 là 807.163.943 thùng tăng 127.617.788 thùng so với năm 2017 tương ứng với 18,78%.
- + Về doanh thu trước thuế giá trị gia tăng: Năm 2018 là 12.040.642.539.107 đồng tăng 3.867.668.800.306 đồng so với năm 2017 tương ứng với 47,32%. Doanh thu chưa VAT năm 2018 tăng chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ mặt hàng xăng E5 của Công ty tăng.

Bảng 9: SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG VÀ DOANH THU TRƯỚC THUẾ

STT	Mặt hàng	Năm 2017		Năm 2018	
		Số lượng (thùng)	Doanh thu chưa VAT (đồng)	Số lượng (thùng)	Doanh thu chưa VAT (đồng)
1	E5	2.847.658	41.249.861.220	55.087.543	840.933.578.633
2	RON 92	131.731.119	1.837.505.931.002	0	0
3	RON 95	107.725.043	1.584.755.083.350	385.773.003	6.354.975.491.693
4	DO	328.567.647	3.595.898.830.092	254.207.214	3.528.439.238.753
5	Solmix	100.584.302	1.036.247.576.775	97.404.916	1.144.595.545.117
6	White Sprit	7.442.886	71.050.319.997	14.691.267	171.698.684.911
7	Dung môi 3040	647.500	6.266.136.365	0	0
TỔNG CỘNG		679.546.155	8.172.973.738.801	807.163.943	12.040.642.539.107

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

5.1 Lĩnh vực hoạt động, sản phẩm, dự án tiêu biểu và các dịch vụ chủ yếu

5.1.1. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh chính của NSHPETRO là xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, lọc – hóa dầu, LPG, Gas, đầu tư vốn vào các Công ty, Chi nhánh thành viên của Công ty để kinh doanh các ngành nghề mà NSHPETRO đang kinh doanh và các ngành nghề khác theo lĩnh vực đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty đầu tư vào kinh doanh các ngành nghề: thiết kế, xây dựng, bất động sản, chăn nuôi thủy sản, du lịch, nhà hàng khách sạn, trạm dừng chân, ...

Là một trong những đầu mối cung cấp xăng dầu của Việt Nam tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, NSHPETRO hiểu được sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường xăng dầu do hiện tại xăng dầu không đạt tiêu chuẩn, kém chất lượng đang lưu thông ngày càng nhiều. Hiểu rõ vấn đề đó, NSHPETRO luôn ưu tiên chất lượng sản phẩm là hàng đầu và là chìa khóa để chúng tôi tạo dựng niềm tin vững chắc với khách hàng. Với chất lượng “Xăng dầu đạt tiêu chuẩn quốc gia”, tất cả sản phẩm của NSHPETRO đều phải qua quá trình kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt của Nhà nước trước khi bán ra. Vì vậy, NSHPETRO tin tưởng rằng xăng dầu tại CTCP Thương mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu sẽ làm hài lòng quý khách hàng.

5.1.2. Các sản phẩm và các dự án tiêu biểu đã thực hiện

Dự án Khu tái định cư xã Vàm Láng

- **Địa điểm:** Khu phố 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3645345358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 09/06/2011, thay đổi lần 1 ngày 15/10/2019
- **Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 3,622 ha
- **Quy mô dự án đầu tư:** 185 lô nền, 01 khu dịch vụ và 01 khu văn phòng, trong đó có 88 lô nền tái định cư; 97 lô nền dành cho nhà ở thương mại.
- **Tổng mức đầu tư:** 31.933.260.000 đồng

Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng

- **Địa điểm:** Xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Quyết định chủ trương đầu tư số 1810/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7688557425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31/07/2018
- **Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 09 ha
- **Quy mô dự án đầu tư**
 - Công suất thiết kế: Dự kiến phục vụ 800 người/ngày/đêm
 - Quy mô kiến trúc xây dựng:
 - + Diện tích xây dựng: 22.500 m²
 - + Mật độ xây dựng toàn khu: 25%
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 67.500 m²
 - + Số tầng cao tối đa: 03 tầng
 - Bảng tổng hợp kế hoạch sử dụng đất dự kiến

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất khu nghỉ dưỡng	22.500	25
2	Đất giao thông, sân bãi	18.000	20
3	Đất cây xanh, mặt nước	49.500	55
	Tổng cộng	90.000	100

- **Tổng mức đầu tư:** 141.536.000.000 đồng

Dự án Tổng kho dầu khí Soài Rạp – NamSongHau Petro

- **Địa điểm:** Ấp Chợ, xã Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 7745001483, chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2009. Chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 11/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.
- **Diện tích đất sử dụng: 42ha**
- **Quy mô dự án đầu tư:**
 - Công suất:
 - + Kho chứa xăng dầu : 520.000 m³;
 - + Nhà máy chế biến condensate : 500.000 tấn/năm;
 - + Cảng phao : 50.000 DWT;
 - + Cảng cứng : 50.000 DWT.
 - Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
 - + Nhựa đường : 72.000 m³/năm (Sức chứa 14.400 m³);
 - + LPG : 25.000 tấn/năm (Sức chứa 5.000 tấn);
 - + Hóa chất và các sản phẩm sinh học : 62.500 m³/năm (Sức chứa 12.500 m³).
- **Tổng mức đầu tư:** 1.500.000.000.000 đồng.
- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Với tổng kho có diện tích 42 ha cặp sông Soài Rạp có tiềm năng phát triển trong tương lai, vì vậy Công ty định hướng tập trung và phát triển Tổng kho dầu khí Soài Rạp để nhanh chóng đưa vào hoạt động các lĩnh vực: Kho ngoại quan, Cầu cảng, Nhà máy chế biến condensate,... Khi Tổng kho hoạt động sẽ thu được nguồn thu đáng kể và ổn định cho Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu.

Dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng sinh học

- **Địa điểm:** Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Giấy chứng nhận đầu tư : Số 64121000427, chứng nhận lần đầu ngày 15/3/2012. Chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 09/02/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
- **Diện tích đất sử dụng:** khoảng 11,1 ha
- **Quy mô dự án đầu tư:**
 - Công suất:
 - + Cầu cảng chuyên dùng : 15.000 DWT;
 - + Kho chứa xăng dầu : 50.000 m³;
 - + Nhà máy chế biến xăng sinh học : 150.000 tấn/năm.
- **Tổng mức đầu tư:** 290.976.000.000 đồng.
- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Với diện tích trên 11ha nằm cặp theo Sông Hậu và quốc lộ Nam Sông Hậu, dự án có vị trí chiến lược để xây dựng một tổ hợp lọc hóa dầu với các nhà máy chuyên sản xuất và pha chế các sản phẩm dầu mỏ đủ sức cung ứng ra thị trường miền Tây Nam Bộ các sản phẩm chất lượng phục vụ cho nhu cầu năng lượng cho các tỉnh phía nam Sông Hậu.

Dự án Kho trung chuyển xăng dầu, nhà máy phối trộn xăng dầu sinh học, trạm chiết nạp gas

- **Địa điểm:** Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Quyết định chủ trương đầu tư : Số 2075/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 do UBND tỉnh Trà Vinh cấp.
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư : Số 4016664548 ngày 10/12/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.
- **Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 49.000 m²
- **Quy mô dự án đầu tư:**
 - Nhà máy phối trộn xăng sinh học : Công suất 100.000 tấn/năm, 03 bồn chứa nguyên liệu (Mỗi bồn 1.000 m³);
 - Cảng chuyên dụng : 7.000 DWT;
 - Trạm chiết nạp khí hóa lỏng sức chứa : 4.000 m³;
 - Kho chứa xăng dầu : 4.800 m³.
- **Tổng mức đầu tư:** 150.000.000.000 đồng.

- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Dự án với diện tích gần 5 ha nằm cặp theo sông Hậu và cửa biển Định An có khả năng tiếp nhận tàu chở nguyên liệu phục vụ việc pha chế xăng sinh học và phân phối các sản phẩm xăng dầu cho địa bàn tỉnh Trà Vinh nói riêng cũng như vùng phía bắc sông Hậu đến tỉnh Tiền Giang.

 Dự án nhà máy sản xuất xăng sinh học E5 VÀ E10

- **Địa điểm:** Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Quyết định chủ trương đầu tư : Số 2150/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 do UBND tỉnh An Giang cấp.
- **Diện tích đất sử dụng:** 34.600 m²
- **Quy mô dự án đầu tư:**
 - Bồn chứa nguyên liệu và hóa chất: 4.000 m³;
 - Kho chứa xăng dầu: 4.500 m³;
 - Cầu cảng và cầu dẫn;
 - Nhà máy sản xuất ethanol tinh khiết: 200.000 tấn/năm.
- **Tổng mức đầu tư:** 175.000.000.000 đồng.
- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Dự án có diện tích khoảng 3,5 ha nằm cặp kênh Long Xuyên-Rạch Giá, ngay vùng trồng nguyên liệu để sản xuất ethanol dùng pha chế xăng sinh học E5 và E10. Nhà máy có công suất lớn đủ cung cấp nhiên liệu sinh học phục vụ việc pha chế của Công ty và cung ứng ra thị trường nhằm đáp ứng mục tiêu giảm khí thải độc hại và bảo vệ môi trường khi sử dụng nhiên liệu hóa thạch tại Việt Nam.

 Dự án kho trung chuyển xăng dầu, nhà máy phối trộn xăng sinh học, trạm chiết nạp gas, trạm cung cấp xăng dầu sinh học

- **Địa điểm:** Cụm Công nghiệp Ngã Năm, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - Quyết định chủ trương đầu tư : Số 2179/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 do UBND tỉnh Sóc Trăng cấp.
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư : Số 4118718643 ngày 14/9/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.
- **Diện tích đất sử dụng:** 108.000 m²
- **Quy mô dự án đầu tư:**
 - Kho chứa xăng dầu : 4.800 m³;

- Nhà máy sản xuất xăng sinh học : 150.000 tấn/năm;
- Trạm chiết nạp LPG : Sức chứa 4.000 m³.
- **Tổng mức đầu tư : 210.000.000.000 đồng.**
- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Dự án có diện tích 10,8 ha trong Cụm Công nghiệp Ngã Năm cặp sông lớn và đường Quốc lộ Nam Sông Hậu, là kho xăng dầu tuyến sau của công ty có khả năng dự trữ và cung ứng cho thị trường Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Nhà máy phối trộn xăng sinh học đủ khả năng phối trộn đảm bảo cho khả năng tiêu thụ tại địa bàn các sản phẩm xăng dầu sinh học và khí gas hóa lỏng.

Dự án khu phức hợp sản xuất lúa hữu cơ và cụm kho bảo quản nông sản

- **Địa điểm :** Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
- **Cơ sở pháp lý:**
- Quyết định chủ trương đầu tư : Số 2149/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 do UBND tỉnh An Giang cấp.
- **Diện tích đất sử dụng:** 650.000 m²
- **Quy mô dự án đầu tư:**
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 650.000 m²;
- Công suất : 1.200 tấn lúa tươi/năm;
- Vùng trồng lúa hữu cơ : 550.000 m²;
- Kho bảo quản nông sản 5.000 tấn : 10.000 m²;
- Hệ thống sấy tuần hoàn 100 tấn/ngày : 5.000 m².
- **Tổng mức đầu tư : 110.000.000.000 đồng.**
- **Tiềm năng và lợi thế phát triển:**

Dự án có diện tích 65 ha nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên, đất đai màu mỡ, làm lúa 3 vụ đáp ứng nhu cầu Cánh đồng mẫu lớn tại địa phương. Công ty áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, hạn chế thấp nhất việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón vô cơ tại đồng ruộng tiến tới việc sản xuất lúa hữu cơ phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Bên cạnh đó hệ thống bảo quản nông sản sau thu hoạch cũng hoàn thiện với kỹ thuật bảo quản hiện đại nhằm chống thất thoát sau thu hoạch và ổn định chất lượng lâu dài cho nông sản.

5.2 Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Hoạt động	Năm 2017	Năm 2018
-----------	----------	----------

	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu (%)
1. Tổng cộng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.303.540.666.146	100,00	12.369.436.066.827	100,00
Doanh thu bán hàng hóa	5.119.230.965.784	61,65	3.427.840.490.410	27,71
Doanh thu bán thành phẩm	3.142.981.496.047	37,85	8.798.175.918.010	71,13
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.328.204.315	0,50	143.168.679.367	1,16
Doanh thu khác	-	-	250.979.040	0,00
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.293.628.790.493	15,58	1.990.057.507.245	16,09
- Chiết khấu thương mại	10.357.973.306	0,12	-	-
- Giảm giá hàng bán	-	-	43.413.294.778	0,35
- Thuế bảo vệ môi trường	994.386.862.800	11,98	1.339.019.891.642	10,83
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	288.883.954.387	3,48	607.624.320.825	4,91
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.009.911.875.653	84,42	10.379.378.559.582	83,91

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất toàn Công ty

Đơn vị tính: đồng

Hoạt động	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	408.363.103.150	4,92	663.319.771.181	5,36
Tổng cộng	408.363.103.150	4,92	663.319.771.181	5,36

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

5.3 Nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, CTCP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu từ các nguồn cung cấp trong và ngoài nước rồi phân phối thông qua mạng lưới bán buôn và bán lẻ khắp cả nước. Nhập khẩu của Công ty ngoài mục tiêu nhằm đảm bảo nguồn cung theo kế hoạch hàng năm của Công ty, còn phải đảm bảo đáp ứng mức dự trữ lưu thông xăng dầu theo chỉ đạo từng thời kỳ cụ thể của Nhà nước.

Các nguồn cung cấp khá ổn định do Công ty có ký kết các hợp đồng cung cấp với số lượng định trước với nhà cung cấp. Tuy nhiên, giá dầu trên hợp đồng vẫn biến động theo tình hình giá dầu thế giới theo thông lệ quốc tế nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình biến động giá dầu trong nước và thế giới.

Bảng 12: Một số đối tác cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

TT	Tên đối tác	Quốc gia	Hàng hóa cung cấp
01	SOLEUM ENERGY PTE LTD	Singapore	Xăng Ron 92
02	POSCO DAEWOO SINGAPORE PTE LTD	Singapore	Toluene, MTBE, Condensate
03	China-Base Resource Singapore Pte Ltd	Singapore	Toluene, MTBE
04	Công ty TNHH Tùng Lâm	Việt Nam	Ethanol
05	Công ty TNHH Hóa Chất INNOSPEC	Việt Nam	MMT 30%
06	Công ty TNHH Tư Vấn và Công Nghệ Nam Côn Sơn	Việt Nam	Ferrocence
07	Công ty TNHH Kinh Doanh Hóa Chất Việt Bình Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
08	Công ty TNHH DV và Thương Mại Hà Anh Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
09	CN Phân Phối Sản Phẩm Lọc Dầu Nghi Sơn – Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam	Việt Nam	Xăng Ron 92

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào đến lợi nhuận:**

Nguyên liệu đầu vào là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu xăng có chất lượng tốt nhằm sản xuất ra các sản phẩm xăng dầu đạt theo tiêu chuẩn Quốc gia. Việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt đến khách hàng giúp cho sản phẩm xăng dầu của chúng tôi ngày càng được ưu chuộng, làm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Giá cả cũng như nguồn cung cấp các nguyên liệu đầu vào luôn biến động không ngừng theo thị trường trong nước và thế giới, vì vậy chúng tôi luôn cố gắng ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp với số lượng lớn, ổn định

vào thời điểm giá thấp để có được nguồn hàng ổn định cung cấp cho khách hàng và giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao lợi nhuận của Công ty.

5.4 Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 13: Chi phí kinh doanh của Công ty những năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	6.601.548.772.503	94,17	9.716.058.788.401	93,61
Chi phí tài chính	111.164.312.595	1,59	159.562.893.710	1,54
Chi phí bán hàng	166.440.019.116	2,37	266.460.999.119	2,57
Chi phí quản lý DN	37.606.648.169	0,54	83.387.344.023	0,80
Tổng cộng chi phí hoạt động SXKD	6.916.759.752.383	98,67	10.225.470.025.253	98,52
Doanh thu thuần	7.009.911.875.653	100,00	10.379.378.559.582	100,00

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

5.5 Trình độ công nghệ

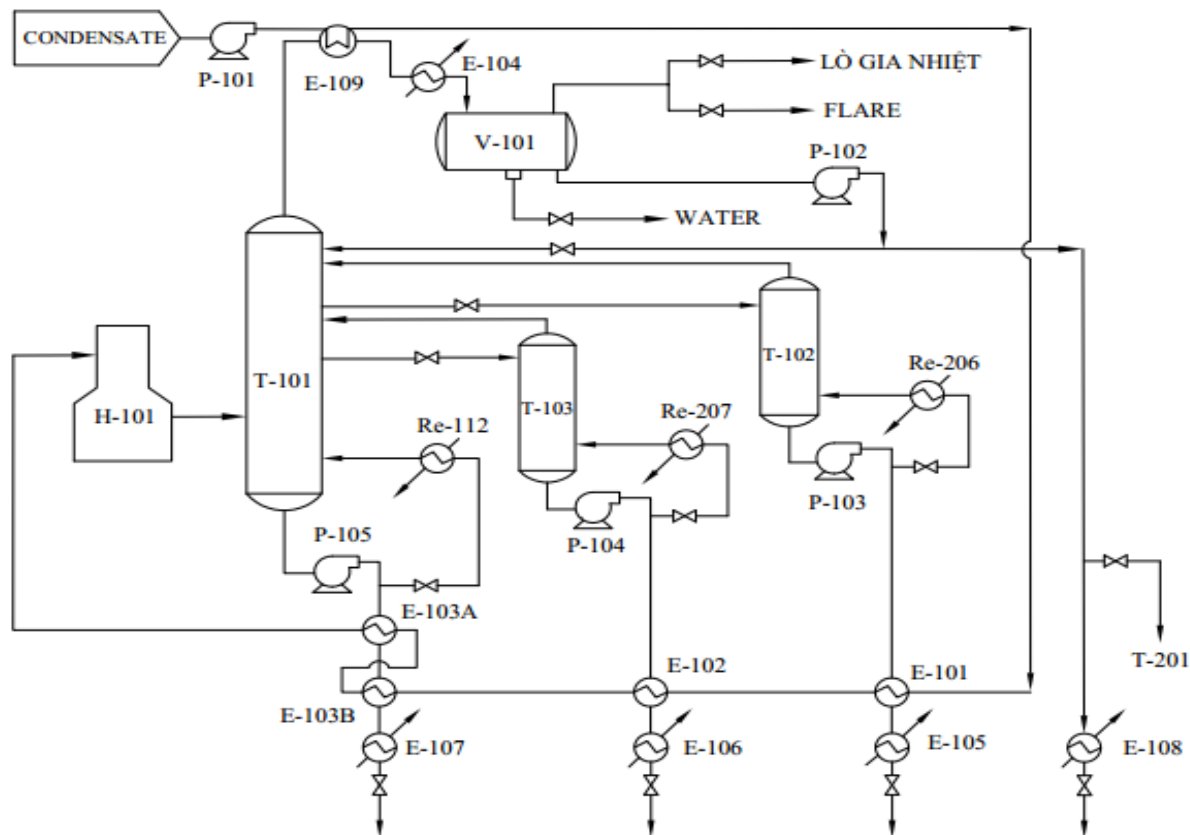
Quy trình công nghệ sản xuất của Nhà máy Lọc Hóa dầu Cần Thơ bao gồm 3 hệ thống chưng cất trong đó có 2 hệ thống chưng cất condensate T-101, T-301 và hệ thống chưng cất áp suất cao T-201.

❖ Hệ thống chưng cất condensate:

Hiện tại Nhà máy Lọc Hóa dầu Cần Thơ đang sở hữu công nghệ gia nhiệt đáy cho hệ thống chưng cất condensate. Trước đây, các quá trình làm tinh các sản phẩm được cấp nhiệt bởi hơi nước quá nhiệt. Tuy nhiên, việc sử dụng dòng hơi nước làm giảm chất lượng sản phẩm và ô nhiễm môi trường. Sau này, quy trình nhà máy đã có nhiều cải tiến, dùng Hot Oil làm chất trung gian truyền nhiệt cho các quá trình phân tách.

Việc nâng cấp hệ thống truyền nhiệt thông qua chất trung gian Hot oil đòi hỏi sự tiêu tốn kinh phí khá lớn nhưng lại nâng cao chất lượng sản phẩm, giúp sản phẩm đầu ra đạt các tiêu chuẩn TCVN cho các sản phẩm dung môi White Spirit (WS) và dầu Diesel (DO) và không gây ra nguồn nước thải ra môi trường. Ngoài ra công nghệ gia nhiệt đáy thấp còn giúp nâng cao hiệu suất sử dụng nhiệt cao hơn và sản phẩm đầu ra tinh khiết hơn.

Sơ đồ 3: Sơ đồ quy trình công nghệ chưng cất condensate cụm tháp T-101 (cụm tháp T-301 tương tự)



(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

Nguyên liệu Condensate từ bồn chứa được vận chuyển vào tháp chưng cất T-101 nhờ hệ thống đường ống và bơm P-101. Dòng nhập liệu được gia nhiệt sơ bộ bởi dòng sản phẩm đỉnh (Naphtha 1), dòng sản phẩm trích ngang 1 (Naphtha 2), dòng sản phẩm trích ngang 2 (Dung Môi White Spirit) và dòng sản phẩm đáy (Diesel Oil) tương ứng tại các thiết bị trao đổi nhiệt E-109, E-101, E-102 và E-103A/B. Tiếp theo, dòng nhập liệu được đưa tiếp qua lò gia nhiệt H-101 (sử dụng DO làm nhiên liệu đốt) và được gia nhiệt đến trạng thái nhập liệu. Sau cùng, dòng nguyên liệu được đưa vào tháp chưng cất T-101 để thực hiện quá trình chưng cất phân đoạn. Tại tháp chưng cất T-101 (tháp chưng cất chính), dòng nguyên liệu qua tháp sẽ được phân tách thành 4 dòng:

- Dòng hơi sản phẩm đỉnh đi qua thiết bị trao đổi nhiệt E-109 → tiếp tục qua thiết bị ngưng tụ E-104 (được giải nhiệt bằng nước) và cuối cùng vào thiết bị phân tách 3 pha V-101. Sau đó, dòng sản phẩm đỉnh được phân tách thành 2 dòng: dòng khí không ngưng, sản phẩm lỏng ngưng tụ và nước. Khí không ngưng được xả vào hệ thống Flare (Đuốc) hoặc đưa về lò gia nhiệt đốt tùy thuộc vào loại nguyên liệu. Dòng sản phẩm lỏng được bơm P-102 đưa đi và chia thành hai phần, một phần hồi lưu trở về tháp chưng cất, một phần đưa tiếp qua thiết bị làm lạnh E-108 (được giải nhiệt bằng nước) và đưa về bồn chứa sản phẩm.

- Dòng sản phẩm trích ngang 1: được đưa qua tháp Tách T-102. Tại đây dòng hơi từ đỉnh tháp T-102 trở về tháp T-101, dòng lỏng thu được ở đáy tháp được bơm P-103 đưa tới thiết bị trao đổi nhiệt E-101, thiết bị làm mát E-105 và về bồn chứa.
- Dòng sản phẩm trích ngang 2: được đưa qua tháp Tách T-103. Tại đây, dòng sản phẩm bơm P-104 tách làm 2 dòng: 1 dòng, được đưa qua thiết bị gia nhiệt E-207 sử dụng Hot Oil rồi hồi lưu về tháp T-103 nhằm gia tăng nhiệt độ dòng hồi lưu sản phẩm đáy; dòng còn lại, được đưa qua thiết bị trao đổi nhiệt E-102, thiết bị làm nguội E-106 và về bồn chứa.
- Dòng sản phẩm đáy: qua bơm P-105 tách làm 2 dòng: 1 dòng, được đưa qua thiết bị trao đổi nhiệt E-112 rồi hồi lưu về tháp T-101 nhằm gia tăng nhiệt độ dòng hồi lưu sản phẩm đáy; dòng còn lại, được đưa qua thiết bị trao đổi nhiệt E-103, thiết bị làm nguội E-107 và về bồn chứa.

Bảng 14: Cơ cấu sản phẩm hệ thống chưng cất condensate

TT	Tên dòng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyên liệu (condensate)	100	
2	Sản phẩm:		
2.1	Khí không ngưng (Offgas)	3 - 5	
2.2	Naphtha 1	45 - 50	
2.3	Naphtha 2	15 - 20	
2.4	Dung môi WS	10 - 15	
2.5	Dầu DO	10 - 20	

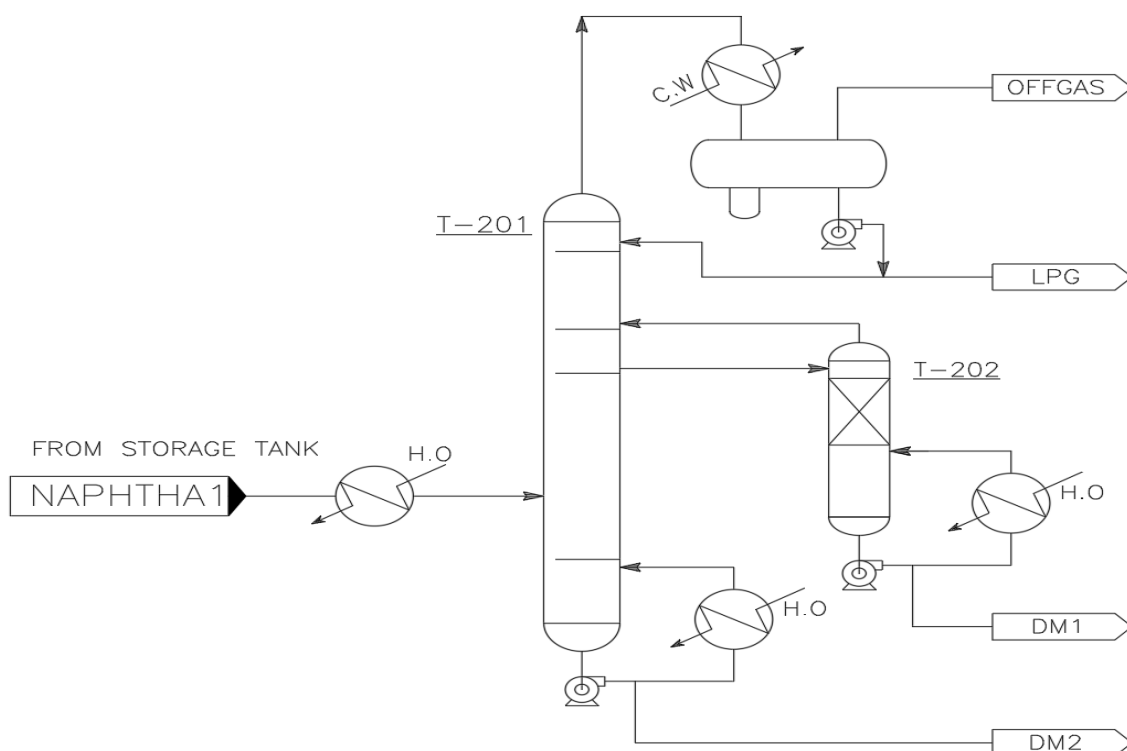
(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

❖ Hệ thống chưng cất áp suất cao:

Nhà máy Lọc Hóa dầu Cần Thơ có hệ thống T-201 chưng cất áp suất cao với ưu điểm tháp chưng cất có nhiều đĩa cho ra các sản phẩm dung môi đa dạng có phân đoạn ngắn đáp ứng được nhu cầu thị trường trong các lĩnh vực như: dung môi pha sơn, dung môi thuốc bảo vệ thực vật... và có thể sản xuất ra LPG tùy thuộc vào nguồn nguyên liệu.

Hệ thống T-201 lấy nguyên liệu từ nguồn sản phẩm Naphtha 1 từ quá trình chưng cất condensate được chưng cất áp suất cao để tiếp tục tạo ra các sản phẩm:

Sơ đồ 4: Sơ đồ quy trình sản xuất hệ thống chưng cất áp suất cao T-201



(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

- Hệ thống tháp chưng cất áp suất cao T-201 áp suất chưng cất là 6 bar, được thiết kế để tách butane.
- Nguyên liệu Naphtha (sản phẩm của quá trình chưng cất condensate) từ bồn chứa trung gian được bơm cấp liệu đưa qua trao đổi nhiệt nhằm tận dụng nhiệt dòng sản phẩm trước khi vào tháp. Tháp T-201 có chức năng tách các cấu tử nhẹ propane (C3) và butane (C4) ra khỏi naphtha.
- Hệ thống T-201 vận hành theo phương cách gia nhiệt bằng nồi đun đáy (reboiler) E-203 với tác nhân dầu truyền nhiệt hot-oil. Nồi đun E-203 cung cấp nhiệt hóa hơi một phần dòng tuần hoàn về đáy tháp. Dòng hơi đi xuyên qua các đĩa theo hướng lên đỉnh tháp. Hơi rời đỉnh có thành phần chủ yếu là C3, C4 được hóa lỏng tại thiết bị ngưng tụ ở điều kiện áp suất cao (khoảng 5-6 bar).
- Một phần hóa lỏng được hồi lưu về đỉnh tháp để tinh luyện sản phẩm, phần còn lại chính là sản phẩm LPG được bơm về bồn chứa.
- Dòng sản phẩm trích ngang: được đưa qua tháp tách T-202, tại đây dòng hơi từ đỉnh tháp T-202 trở về tháp T-201, dòng lỏng thu được ở đáy tháp được về bồn thành phẩm.
- Dòng sản phẩm thu được ở đáy tháp là Naphtha có áp suất hơi bão hòa thấp, được đưa về bồn chứa thành phẩm.

Bảng 15: Cơ cấu sản phẩm hệ thống chưng cất áp suất cao

TT	Cơ cấu dòng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nhập liệu (Naphtha 1)	100	
2	Sản phẩm:		
2.1	Off-gas	3 - 5	
2.2	LPG	10 - 15	
2.3	Dung môi 1	10 - 15	
2.4	Dung môi 2	70 - 75	

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

5.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian sắp tới, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các ngành nghề đã mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty như kinh doanh xăng dầu, lọc - hóa dầu, LPG, gas... Ngoài ra, Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành có nhiều tiềm năng và phù hợp với những lợi thế sẵn có của Doanh nghiệp như: thiết kế, xây dựng, bất động sản, chăn nuôi thủy sản, du lịch, nhà hàng khách sạn, trạm dừng chân...

5.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty đang áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, có đầy đủ các quy trình/hướng dẫn công việc cũng như quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất, tồn trữ, xuất nhập và pha chế.

Phòng thử nghiệm của Công ty được trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm tra chất lượng sản phẩm xăng, dầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Xăng, nhiên liệu Đielzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2015/BKHCN) và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN.

Một số chứng chỉ chất lượng mà Công ty đang sở hữu như:

- Được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, số Giấy chứng nhận HT 4287.19.10 cấp ngày 25/02/2019, hiệu lực 25/02/2019 đến 24/02/2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu và Giấy chứng nhận số HT 3836/1.19.10 cấp ngày 13/01/2017, hiệu lực từ 15/01/2019 đến ngày 14/01/2022 của chi Nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Cần Thơ.
- Được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học Công nghệ) cấp giấy chứng nhận pha chế xăng (Xăng không chì RON 95 các mức 2,3,4), nhiên liệu Đielzen (DO) các mức 2, 3, 4 và xăng E5 RON 92 các mức 2, 3, 4. (Giấy chứng nhận số 57/GCN-TĐC cấp ngày 12/01/2017, số 3039/GCN-TĐC cấp ngày 22/11/2017, số 2527/GCN-TĐC cấp ngày 07/09/2018).
- Được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp chứng nhận phù hợp Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN theo phương thức 5:

STT	Sản phẩm	Đơn vị	Số giấy chứng nhận	Mã số	Ngày cấp	Ngày hiệu lực
1	Xăng E5 RON 92-II	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ	0993	0993-19-05	23/01/2019	23//01/2019 đến ngày 22/01/2022
		Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Cần Thơ	0993	0993-17-01/03	30/11/2017	30/11/2017 đến ngày 29/11/2020
2	Xăng không chì RON 95-III	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ	0993	0993-19-04	23/01/2019	23//01/2019 đến ngày 22/01/2022
		Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Cần Thơ	0993	0993-18-03	27/04/2019	27/04/2019 đến ngày 26/04/2021

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

5.8 Hoạt động Marketing

- Về nhận diện thương hiệu: Tất cả hệ thống Công ty đều sử dụng 1 mẫu logo duy nhất được đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam. Hệ thống kho bãi, Tổng đại lý, đại lý, cửa hàng trực thuộc và hệ thống phân phối của Công ty đều sử dụng chung 01 mẫu logo bảng hiệu duy nhất được đăng ký thương hiệu, sử dụng chung 01 mẫu đồng phục đặc trưng của Công ty.
- Về quảng bá hệ thống bán lẻ: Công ty thực hiện tổ chức chương trình khuyến mãi cho khách hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
 - + Tên chương trình khuyến mại “Sảng khoái hành trình”: Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: nước suối, khăn lạnh, nước uống phục vụ miễn phí. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: phục vụ nước uống miễn phí (cà phê, trà chanh, trà đá,...) cho khách hàng mua xăng dầu tại hệ thống bán lẻ của Công ty qua quầy nước phục vụ khách hàng; tặng 1 nước suối và 1 khăn lạnh cho khách hàng mua từ 50.000 đồng trở lên.
 - + Tên Chương trình khuyến mại “Tri ân khách hàng”. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: cấp thẻ VIP, mở sổ khách hàng thân thiết nhằm tri ân khách hàng với các hình thức sau: giảm giá khi mua hàng, tặng những vật phẩm lưu niệm có in logo của Công ty.

5.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền: Logo NSHPETRO, theo Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 1557/2014/QTG cấp ngày 13/05/2014 bởi Cục Bản quyền tác giả:



5.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 16: Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

STT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Hợp đồng mua condensate số 1801039 Excon (24/04/2018)	Soleum Energy Pte LTD	403.240.266.532	Từ ngày 24/04/2018 đến ngày 28/08/2018
2	Hợp đồng mua Dầu số 11/18/PS-NSH (08/01/2018) ngày 08/01/2018	Petrolimex Singapore Pte LTd	256.453.258.319	Từ ngày 08/01/2018 đến ngày 19/07/2018
3	Hợp đồng mua Xăng A92 số 0053/2018/NSRP.SL-Nam Sông Hậu	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn	278.965.955.166	Từ ngày 09/08/2018 đến ngày 03/10/2018
4	Hợp đồng mua bán Toluene số 37/HĐMB.2019/VBP-NSH ngày 03/05/2019	Cty TNHH Kinh doanh Hóa Chất Việt Bình Phát	18.909.000.000	Từ ngày 03/05/2019 đến ngày 01/10/2019
5	Hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐ-2019/LHBL-NSH ngày 01/02/2019	Cty CP Lọc Hóa Dầu Long Hưng Bến Lức	25.654.545.455	Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/05/2019
6	Hợp đồng nguyên tắc số 1095.A/2018/HĐNT/NSH-HIEPQUE ngày 01/06/2018	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hiệp Quế	HĐ nguyên tắc	Từ ngày 01/06/2018 đến ngày 01/06/2020
7	Hợp đồng nguyên bán mua bán xăng dầu số 1227A/2018/HĐNT/NSH-NLCUULONG ngày 25/06/2018	Cty CP Thương Mại Nhiên Liệu Cửu Long	HĐ nguyên tắc	Từ ngày 25/06/2018 đến ngày 31/12/2019
8	Hợp đồng nguyên bán mua bán xăng dầu số 001/2019/HĐNT/NSH-CANGIO ngày 02/01/2019	Công ty CP Thương Mại & Dịch Vụ Cần Giờ	HĐ nguyên tắc	Từ ngày 02/01/2019 đến ngày 31/12/2019
9	Hợp đồng nguyên tắc số 1575/2018/HĐNT/NSH-XDBINH DUONG ngày	Công ty TNHH XD Bình Dương	HĐ nguyên tắc	Từ ngày 21/08/2018 đến ngày

STT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
	21/08/2018			21/08/2020
10	Hợp đồng mua bán xăng dầu số 601/2019/HĐKT/NSH-DONGDO ngày 24/04/2019	Công ty CP XNK Nhiên Liệu Đông Đô	54.627.272.727	Kể từ ngày 24/04/2019

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây

Bảng 17: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ những năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng 2018/2017 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	6.520.304.041.931	8.469.846.958.371	29,89
2	Vốn chủ sở hữu	505.450.103.333	972.683.876.118	92,47
3	Doanh thu thuần	6.997.351.186.427	10.311.755.520.281	47,36
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	110.013.417.593	166.444.101.632	51,29
5	Lợi nhuận khác	1.335.031.105	(7.986.950.696)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	111.348.448.698	158.457.150.936	42,3
7	Lợi nhuận sau thuế	111.348.448.698	158.443.445.360	42,29
8	Giá trị sổ sách	10.666	12.158	14

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của Công ty)

Bảng 18: Kết quả kinh doanh hợp nhất Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng 2018/2017 (%)
1	Tổng tài sản	6.608.562.726.289	8.553.244.418.124	29,43
2	Vốn chủ sở hữu	546.674.655.501	1.024.022.197.046	87,32
3	Doanh thu thuần	7.009.911.875.653	10.379.378.559.582	48

4	Lợi nhuận từ HĐSXKD	110.768.561.727	170.704.627.713	54,1
5	Lợi nhuận khác	3.538.791.122	(8.207.155.563)	-
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	114.307.352.849	162.497.472.150	42,16
7	Lợi nhuận sau thuế	113.676.393.879	162.085.524.215	42,59
8	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	113.665.920.634	162.085.524.215	42,59
9	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	10.473.245	3.846.441.571	36.626,35
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.378	2.475	(43,47)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của Công ty)

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần đây

Thuận lợi:

- Là một doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Cần Thơ, Công ty có đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có năng lực, gắn bó và nhiệt huyết với công việc.
- Thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp đã được khẳng định trên thị trường, đồng thời Công ty cũng đã gây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác lớn trong và ngoài nước trong suốt thời gian hoạt động.
- Công ty có cơ hội được tiếp cận nguồn dầu nhập khẩu với quy mô lớn từ các đối tác khác nhau cho nên có thể chọn được đối tác nhập khẩu với giá cả thấp nhất. Thực tế, Việt Nam đã nhập khẩu xăng từ Hàn Quốc với giá thấp hơn giá nhập khẩu từ các nước ASEAN. Điều này góp phần làm bình ổn giá xăng dầu trong nước, giảm chi phí sản xuất các mặt hàng sử dụng nhiều xăng dầu, giảm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cho nên tăng phúc lợi người sử dụng xăng dầu. Bên cạnh đó, cơ hội tiếp nhận đầu tư, công nghệ từ các đối tác nước ngoài do thị trường xuất khẩu xăng dầu được mở rộng. Các doanh nghiệp nước ngoài có thể tham gia bán lẻ xăng dầu trong nước góp phần tăng cạnh tranh làm giảm giá xăng dầu. Các doanh nghiệp lọc dầu và kinh doanh xăng dầu có thể tham gia vào thị trường nước ngoài trước hết là các nước đối tác thuộc các hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, do các nước OPEC cam kết cắt giảm sản lượng dầu khai thác cho nên cơ hội tăng giá dầu đang xuất hiện.
- Theo dự báo, sự biến động giá dầu thế giới sẽ có những yếu tố khó lường, song xu hướng chủ yếu là tăng lên. Đây là cơ hội cần được đón nhận chủ động vì những biến động khó lường như thiên tai ở Mỹ chưa từng có 90 năm qua. Sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn và triển vọng kinh tế toàn cầu có những khía cạnh tích cực làm tăng cầu về mặt hàng dầu làm tăng giá có khả năng đến mức tương đương với mức trước khi giảm giá liên tục thời gian qua sẽ kích thích đầu tư để tận dụng cơ hội thị trường.

 Khó khăn:

- Biến động của tỷ giá và giá dầu thế giới ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện tại, Công ty ký hợp đồng nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu từ các nguồn cung cấp nước ngoài với số lượng khá ổn định. Tuy nhiên, do giá dầu trên hợp đồng vẫn biến động theo tình hình giá dầu thế giới theo thông lệ quốc tế nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình biến động giá dầu trong nước và thế giới.
- Theo dự báo của các tổ chức uy tín quốc tế, giá dầu có xu hướng tăng ổn định đến năm 2023. Tuy nhiên, năng lượng này vẫn tiềm ẩn quá nhiều biến động khó lường bởi nó không chỉ do cơ chế thị trường chi phối mà còn do những thủ đoạn giành giật quyền lực thống trị kinh tế - chính trị của các thế lực cường quyền dàn dựng, tranh chấp chủ quyền biển, đảo. Ngoài ra, hiệu ứng cách mạng công nghiệp 4.0 tạo động lực các công ty dầu khí phải tái cấu trúc, tối đa hóa lợi nhuận tích hợp từ chuỗi giá trị, ứng phó kịp thời và hiệu quả với sự biến động của thị trường.
- Yếu tố hội nhập cũng tạo điều kiện cho ngành dầu khí có cơ hội đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, với mức giá phù hợp. Tuy nhiên, các cam kết về cắt giảm thuế quan trong các FTA tạo ra áp lực cạnh tranh các sản phẩm trong nước với hàng nhập khẩu về giá và chất lượng, điển hình là các sản phẩm lọc dầu.
- “Trong khi đó, cân đối cung cầu xăng dầu của nhiều nước trong giai đoạn đến năm 2035 cho thấy, tình trạng dư cung sẽ xảy ra ở rất nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước mà Việt Nam vẫn đang nhập khẩu về. Với tình trạng dư cung, trong khi nhiều nhà máy đã hết khấu hao nên nguy cơ các nước này sẽ sử dụng biện pháp bảo hộ thương mại “bán phá giá” là khó tránh khỏi, kéo theo áp lực cạnh tranh gay gắt hơn giữa giá xăng dầu nhập khẩu và sản phẩm lọc dầu trong nước”, báo cáo nghiên cứu của Viện Dầu khí Việt Nam nhận định.
- Thêm vào đó, yêu cầu về chất lượng sản phẩm nhiên liệu trong các tiêu chí bảo vệ môi trường thời gian gần đây cũng thay đổi rất nhanh, có thể nói là hết sức gay gắt. Với lộ trình khí thải hiện tại của các nước châu Á, nếu không có sự nâng cấp nhà máy sản xuất trong nước, các sản phẩm lọc dầu trong nước không thể cạnh tranh, thậm chí không thể thâm nhập được thị trường của các nước trong khu vực.
- Sự thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp xăng dầu. Một số chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 như: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế bảo vệ môi trường, Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Lao động và Bảo hiểm xã hội sửa đổi;...
- Sự cạnh tranh trong tìm cơ hội đầu tư và cạnh tranh để tham gia vào mạng lưới bán lẻ xăng dầu cũng sẽ tăng lên. Các đại lý xăng dầu trong nước nếu không đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ có thể phải chia sẻ thị trường với đại lý nước ngoài. Bên cạnh đó, cạnh tranh trong khai thác các ưu đãi chính sách cũng như sự khác biệt về biện pháp áp dụng có thể làm thay đổi cơ cấu thị trường, đòi hỏi tốn kém chi phí điều chỉnh chính sách, cơ cấu ngành và tình trạng cạnh tranh. Đồng thời, với sự xuất hiện của các thành tựu mới về công nghệ khai thác dầu khí như các mặt hàng nhiên liệu mới có thể thay thế dầu khí làm giảm tầm quan trọng của giá dầu. Điều này làm tăng nguồn cung dầu và các sản phẩm thay thế dầu càng làm giảm giá dầu và nguy cơ thua lỗ tăng nhanh.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu là một trong những công ty xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu hàng đầu tại khu vực TP. Cần Thơ và một số vùng lân cận. Với thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế Công ty đã từng bước tạo dựng được thương hiệu của mình trong ngành.
- CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu là đơn vị kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu trực tiếp với thế mạnh cung cấp dịch vụ vận tải vượt trội, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- Là đơn vị vận tải xăng dầu đường bộ mạnh và lớn nhất khu vực phía Nam, có kinh nghiệm lâu năm ở lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu.
- Với tâm huyết của ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty luôn cung cấp đến người tiêu dùng dịch vụ tốt nhất. Không ngừng nâng cao, cải tiến chất lượng thiết bị máy móc nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, giảm thiểu tối đa các nhân tố tác động đến môi trường. Công ty tự tin sẽ đạt được các mục tiêu đã đề ra nhằm củng cố vị thế trên thị trường so với các doanh nghiệp trong ngành.

🚦 Năm 2018, tổng số đại lý xăng trên địa bàn Đồng bằng Sông Cửu Long được thống kê như sau:

STT	Tỉnh	Đại lý
1	Tiền Giang	211
2	Bến Tre	143
3	Đồng Tháp	167
4	Vĩnh Long	132
5	Trà Vinh	118
6	Cần Thơ	138
7	An Giang	162
8	Kiên Giang	137
9	Sóc Trăng	154
10	Bạc Liêu	118
11	Cà Mau	123
Tổng		1.603

(Nguồn: Sở Công Thương các Tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long)

🚦 Thực trạng thị phần các đầu mỗi năm 2018:

STT	Tên Thương nhân	Số đại lý	Tỷ lệ
1	Nam Sông Hậu	450	28%
2	Petimex	400	25%
3	Mekong	180	11%
4	Sài Gon Petro	160	10%
5	Resol	150	9%
6	Petrolimex	80	5%
7	Các thương nhân phân phối khác	183	12%
Tổng		1.603	100%

(Nguồn: Sở Công Thương các Tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long)

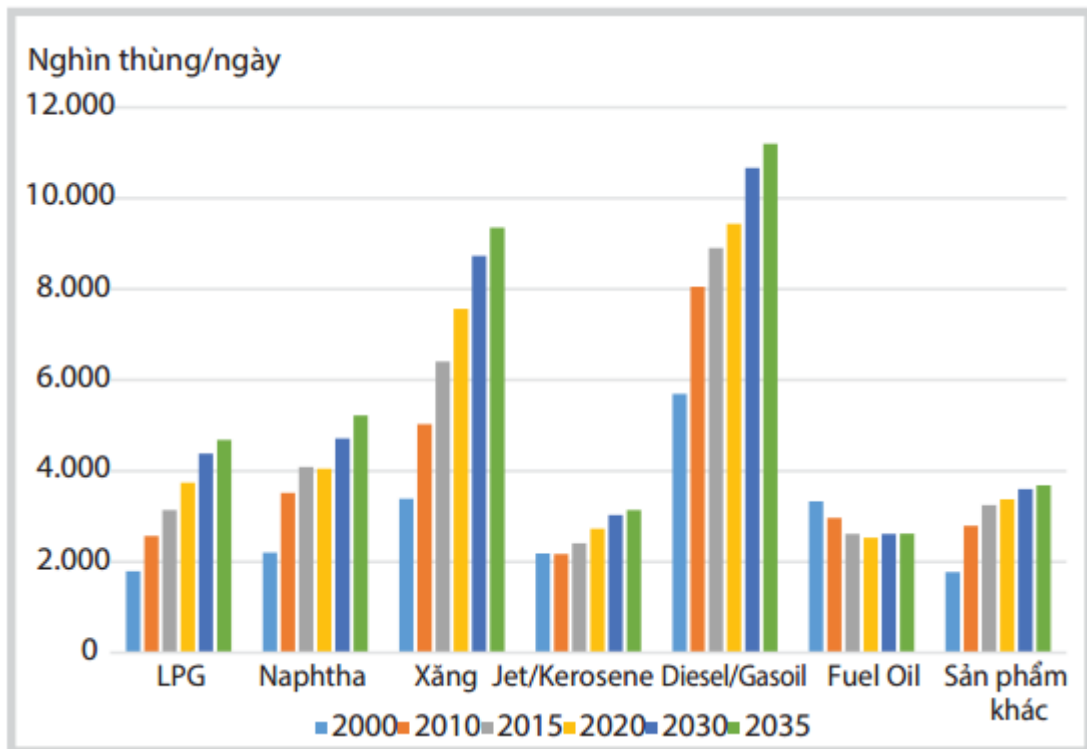
- Năm 2018, Công ty có 450 đại lý chiếm tỷ lệ cao nhất (28%) so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Trong lĩnh vực xăng dầu, Công ty luôn giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Công ty bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.
- Công ty trực tiếp kinh doanh xăng dầu và mạng lưới phân phối rộng khắp với sự hiện diện tại 52 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên khắp cả nước (và 15 cửa hàng đang chuẩn bị đi vào hoạt động). Trong thời gian tới, nhằm giữ vững và tăng cường vị thế dẫn đầu ngành, chiến lược của Công ty là tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối bằng nhiều hình thức như mua lại, ký hợp đồng đại lý độc quyền với mục tiêu gia tăng số lượng cửa hàng.
- Là tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực, Công ty dẫn đầu thị trường về nhiều lĩnh vực, ngành nghề quan trọng của nền kinh tế.
 - (i) Ngành vận tải: Công ty có cảng tiếp nhận xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu chở dầu cỡ lớn với trọng tải tới 80.000 DWT là lợi thế cho việc kinh doanh vận tải xăng dầu của Công ty phát triển.
 - (ii) Ngành kinh doanh khí hóa lỏng (gas): Với nhu cầu tiêu dùng khí hóa lỏng (gas) được dự báo tiếp tục giữ ở mức cao trong 10 năm tới, triển vọng tăng trưởng và mở rộng thị phần của Công ty trong lĩnh vực này còn rất lớn.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

- Với việc giá dầu diễn biến khó lường, doanh nghiệp ngành dầu khí tuy không có sự tăng trưởng mạnh mẽ như thời điểm đầu năm 2018, nhưng vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định.
- Theo dự báo của các tổ chức lớn như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), giá dầu thô Brent nhiều khả năng sẽ giữ ở mức trên 60 USD/thùng.
- Hàng loạt dự án dầu khí lớn của Việt Nam, đặc biệt là các dự án nhà máy lọc dầu, dự án khai thác khí lớn đang triển khai hoặc chuẩn bị triển khai trong năm 2019 là tiền đề rất

lớn cho các doanh nghiệp XNK và kinh doanh xăng dầu như CTCP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu phát triển trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Trước bối cảnh “thách thức nhiều hơn cơ hội”, Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu cần tăng cường nghiên cứu, lựa chọn, ứng dụng công nghệ mới vào E&P, công nghiệp khí, chế biến dầu khí để nâng cao hiệu quả hoạt động (gia tăng trữ lượng, tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động); Có các cơ chế, chính sách phù hợp để tăng cường thu hút đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác (TKTDKT) dầu khí; Nghiên cứu, tái cấu trúc các lĩnh vực đầu tư phù hợp theo ưu thế, cơ hội, thách thức của từng lĩnh vực trong liên kết hữu cơ của ngành dầu khí (TDKT - Khí - Chế biến dầu khí) ...
- Tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ (gồm xăng, dầu, khí gas hóa lỏng) tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt trong 10 năm tới, nhờ vào:
 - Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải – trung bình 14,4% tới năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, dự địa tăng phương tiện mới vẫn còn rất lớn trong vòng 5 năm tới do tỷ lệ xe ô tô trên tổng mức dân số mới ở mức 21,5/1.000 dân trong năm 2019.
 - Nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cho tới năm 2025. Ngân hàng Thế giới (World Bank) ước tính hiện có khoảng 70% hộ gia đình Việt Nam sử dụng khí gas hóa lỏng và tỷ lệ sẽ tiếp tục được duy trì trong vòng 10 năm tới.
 - Dự báo tới năm 2025, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ tại Việt Nam lên tới 657.360 thùng/ngày, tương ứng với mức tăng trưởng trung bình hằng năm là 4%. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu còn lớn trong thời gian tới, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước.



(Nguồn: Internet)

- Bên cạnh đó, ngành nhựa đường và dầu mỡ nhờn có triển vọng tăng trưởng rất tốt trong thời gian tới, nhờ vào:
 - Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam vẫn còn thiếu hụt, nhu cầu phát triển vẫn còn lớn, các dự án đường bộ vẫn tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.
 - Giá nguyên vật liệu đầu vào – giá dầu thế giới phục hồi nhưng vẫn giữ ở mức thấp trong ít nhất 05 năm tới tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hóa dầu nói chung và CTCP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu nói riêng.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động trong Công ty

- ✚ Tổng số lao động đến ngày 30/06/2019 của Công ty mẹ là 108 lao động, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty mẹ tại ngày 30/06/2019

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính		
1	Nam	73	67,59
2	Nữ	35	32,41
	Tổng cộng	108	100,00
II	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	01	0,9

2	Đại học	47	43,5
3	Cao đẳng, trung cấp	55	50,9
4	Lao động phổ thông	5	4,6
	Tổng cộng	108	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

✚ Tổng số lao động hợp nhất của Công ty đến ngày 30/06/2019 là 557 lao động, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 20: Cơ cấu lao động của Công ty mẹ và các Công ty thành viên tại ngày 30/06/2019

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính		
1	Nam	404	72,5
2	Nữ	153	27,5
	Tổng cộng	557	100,00
II	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	07	1,25
2	Đại học	142	25,5
3	Cao đẳng, trung cấp	161	28,9
4	Lao động phổ thông	247	44,3
	Tổng cộng	557	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.
- Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng, các khóa học chuyên ngành, đào tạo phòng cháy chữa cháy, đào tạo kỹ năng mềm...
- Chính sách khen thưởng: Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện. Về quy định chung, NSHPETRO có các chế độ cơ bản như sau:

- + Nhân viên được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu theo Quý, năm, thưởng sáng kiến;

+ Thường do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
7.500.000	8.300.000	9.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

9. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu trong thời gian tới được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong các năm gần đây như sau:

Năm 2017		Năm 2018	
Hình thức	Tỷ lệ/Mệnh giá (%)	Hình thức	Tỷ lệ/Mệnh giá (%)
Cổ tức bằng cổ phiếu	62,32	Cổ tức bằng cổ phiếu	7,67

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ tài chính ban hành; và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Công ty và các công ty con và các lợi

ích của Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải	05 - 06
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 21: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
1	Thuế giá trị gia tăng	1.247.865.094	100.034.288.265
2	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	114.406.080.255
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	630.958.970	247.133.246
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.922.000	6.297.210
5	Thuế bảo vệ môi trường	58.492.445.300	287.172.116.006
	Tổng cộng	60.347.191.364	501.865.914.982

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Cụ thể:

Bảng 22: Số dư các quỹ hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	521.839.430	-
Tổng cộng	521.839.430	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

 Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Số dư các khoản vay của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
I. Vay ngắn hạn	187.271.921.192	939.071.784.000
1. Vay ngắn hạn Ngân hàng	137.681.300.078	939.071.784.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – SGD 2 (1)	80.700.000.078	670.310.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (2)	56.981.300.000	56.960.100.000
- Vay cá nhân	-	211.801.684.000
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	49.590.621.114	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hậu Giang	4.257.287.778	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – SGD 2	45.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	333.333.336	-
II. Vay dài hạn	937.773.114.346	894.749.225.462
1. Vay dài hạn ngân hàng		
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hậu Giang	21.935.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – SGD 2 (4)	914.449.225.462	894.749.225.462
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1.388.888.884	-
- Công ty TNHH TM Xăng dầu VITRAPEC (5)	-	300.000.000
Tổng cộng	1.125.045.035.538	1.833.821.009.462

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

(1) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2018/4618782/HĐTD ngày 02/08/2018. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu, ... Hạn mức tín dụng: 2.500.000.000.000 đồng. Lãi suất: Thay đổi theo từng lần nhận nợ. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng và tối đa không quá 31/07/2019. Thời hạn vay: Theo từng lần nhận Nợ của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu. Tài sản đảm bảo: toàn bộ tài sản bảo đảm đang thế chấp cho khoản vay Đầu tư kho xăng dầu Trà Nóc được sử dụng để đảm bảo cho hạn mức tín dụng ngắn hạn, các cây xăng: Bích Phượng, Giang Thành, Lai Hòa Lợi, Cát Lược. Cây xăng Kim Ánh, Nhà Văn phòng Nam Sông Hậu, Đất Võ Văn Kiệt, Đất dự án Cảng mái dầm, 2 xe ô tô LUXES mang BKS: 51G-200.69, 51G-275.86, tàu NSH SINGAPORE, quyền sử dụng Đất, và TSGLTĐ tại Công ty Hiệp Phước. Ngoài ra, đơn vị đang hoàn thiện thêm hồ sơ tài sản thế chấp. Số dư tại 31/12/2018 cho khoản vay trên là: 670.310.000.000 VND.

(2) Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức Số LD1618400007/TT2 ngày 08/07/2018 3 bên giữa bên cấp tín dụng là: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, bên được cấp tín dụng là: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Thuận Tiến và được đảm bảo là tài sản của ông Bùi Ngọc Yên – Khoản vay của Công ty con.

Hạn mức tín dụng: 57.000.000.000 đồng.

(3) Bao gồm:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 28 tháng 12 năm 2018 với ông Dương Huy Linh. Lợi tức hợp tác kinh doanh cố định. Thời hạn: 03 tháng. Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 200.000.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, toàn bộ số dư nợ gốc trên đã được thanh toán.

- Hợp đồng vay ngắn hạn với các cá nhân khác nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động tại các chi nhánh Lãi suất 0%. Thời hạn: 06 tháng. Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là: 11.801.684.000 VND.

(4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2 để mua lại toàn bộ dư nợ gốc và lãi của Công ty cổ phần lọc hoá dầu Nam Việt tại BIDV với tổng số tiền là 533.226.119.632 VND và 25.097.047,35 USD, lãi suất vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng (lãi trả sau) cộng tối thiểu 1%/năm, được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo từng lần điều chỉnh, thời hạn vay tối đa 144 tháng kể từ ngày rút khoản vay đầu tiên. Nợ gốc và lãi được ân hạn tối đa 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả theo lịch trả nợ.

(5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD-2018 ngày 07/05/2018 giữa Công ty CP TM Xăng dầu VITRAPEC với Công ty CP TM Dầu khí Thuận Tiến – Khoản vay của Công ty con.

Thời gian hợp tác là 5 năm.

Lợi nhuận cố định 3.000.000 đồng/tháng.

Tình hình Công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu không có các khoản nợ quá hạn.

• Các khoản phải thu

Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	231.094.326.628	752.876.322.358
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	187.352.201.141	622.886.486.357
a. Các bên liên quan	1.967.800.000	248.079.024.988
- CTCP Kho cảng ngoại quan và TM dầu khí NSH Gò Công	1.967.800.000	247.900.000.000
- Công ty TNHH MTV đầu tư và phát triển đô thị NSH Đông Phú	-	179.024.988
b. Các đối tượng khác	185.384.401.141	374.807.461.369
- DNTN Tân Thanh	11.056.551.890	3.446.691.890
- DNTN Lương Phú	2.202.010.000	3.432.652.654
- Công ty TNHH Dư Hoài	23.458.791.510	-
- Công ty TNHH Xăng dầu Bình Dương	-	179.999.996.930
- Công ty CP TM và DV Cần Giờ	-	44.100.000.000
- EMAMI AGROTECH LTD, INDIA	-	7.987.842.864
- Công Ty TNHH Dịch vụ vận tải xăng dầu Tiền Giang	-	15.095.300.000
- Khác	148.667.047.741	120.744.977.031
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.138.019.681	94.916.016.936
a. Các bên liên quan	16.000.000	-
- Công ty TNHH MTV ĐT và PT đô thị NSH Đông Phú	16.000.000	-
b. Các đối tượng khác	37.122.019.681	94.916.016.936
- INTERCHEM PTE LTD	6.735.000.000	6.735.000.000

- CN Phân phối lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn dầu khí VN	-	27.403.957.103
- Huỳnh Thị Hồng Diễm	5.050.000.000	50.000.000
- Công ty TNHH vận tải Hải Hà	4.700.000.000	3.200.000.000
- Khác	20.637.019.681	57.527.059.833
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	50.000.000	2.410.000.000
- Trần Ngọc Minh	-	1.500.000.000
- DNTN Bá Duy	-	600.000.000
- Nguyễn Thị Lang	50.000.000	50.000.000
- Các đối tượng khác	-	260.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	16.359.190.173	49.283.210.417
- Bảo hiểm xã hội	-	969.000
- Bảo hiểm y tế	-	171.000
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	76.000
- Tạm ứng (*)	11.455.498.636	15.756.215.272
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	121.750.000	560.500.000
- Phải thu khác	4.781.941.537	32.965.279.145
+ Lãi cho vay	1.487.497.370	1.499.754.019
+ Công ty CP Kho cảng ngoại quan và TM dầu khí NSH Gò Công	-	1.898.941.750
+ Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư	-	3.156.512.257
+ Công Ty CP TM Dầu Khí Sinh Học Nam Sông Hậu Phú An	-	10.140.000.000
+ Khác	3.294.444.167	16.270.071.119
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.350.622.246)	(20.367.009.334)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	2.545.537.879	3.747.617.982
- Hàng tồn kho	1.510.241.576	2.712.321.679
- Tài sản khác	1.035.296.303	1.035.296.303
II. Các khoản phải thu dài hạn	271.964.679.923	20.760.622.619

1. Phải thu về cho vay dài hạn	269.484.366.893	19.662.717.571
a. Các bên liên quan	213.543.161.499	7.492.944.314
- Công ty TNHH MTV ĐT và PT đô thị NSH Đông Phú (1)	11.300.844.314	7.492.944.314
- Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Nam Việt	202.242.317.185	-
b. Các đối tượng khác	55.941.205.394	12.169.773.257 3.211.224.164 -
- Trung Tâm cơ khí đóng tàu An Bình	2.987.600.000	2.987.600.000
- Phạm Khánh Hùng	44.616.000.000	-
- Các đối tượng khác	8.337.605.394	9.182.173.257
2. Phải thu dài hạn khác	4.718.512.320	2.718.512.320
- Lương Thành Phương	1.086.001.000	1.086.001.000
- Lê Ngọc Hưởng	238.401.720	238.401.720
- Khác	3.394.109.600	1.394.109.600
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(2.238.199.290)	(1.620.607.272)
Tổng cộng	503.059.006.551	773.636.944.977

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

(1) Hợp đồng cho vay số 250B/HĐVV-NSH ngày 24/03/2017. Số tiền 37.000.000.000 VND, lãi suất 7,5%/năm, kỳ hạn 3 năm.

• **Các khoản phải trả**

Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
I. Nợ ngắn hạn	3.844.364.041.380	4.887.101.888.877
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.422.931.031.586	2.319.549.783.382
- Interchem PTE .,ltd	692.902.152.796	-
- Công Ty TNHH Dịch vụ và thương mại Hà Anh Phát	141.585.000.000	113.020.370.442
- PV Oil Singapore PTE .,ltd	-	388.238.657.692
- Petrolimex Singapore	325.389.874.501	119.637.618.968
- Soleum Energy PTE .,ltd	800.421.096.357	1.289.736.557.477

- Công ty CP Xây dựng công nghệ hóa dầu Đại Lộc	188.080.764.820	76.647.700.000
- Khác	274.552.143.112	332.268.878.803
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	211.915.673.981	225.672.720.558
- Doanh nghiệp tư nhân An Kiên	-	103.667.550.000
- Công ty CP Dầu khí Đông Phương	-	30.000.000.000
- Công ty CP Thương mại Nhiên Liệu Cửu Long	52.890.000.000	-
- Công ty CP Hóa dầu Long Hưng Bến Lức	-	20.779.870.000
- Công ty CP TM Chợ Gạo	12.685.419.900	1.118.946.200
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hiệp Quế	6.093.555.000	-
- Khác	140.246.699.081	70.106.354.358
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60.374.191.364	501.865.914.982
4. Phải trả người lao động	686.858.888	875.559.589
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.709.918.945	96.255.184.233
- Lãi vay	1.709.918.945	82.743.184.233
- Chi phí thuê nhà xưởng	-	13.512.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	874.788.693.128	704.398.510.185
- Tài sản thừa chờ giải quyết	7.668.735.927	314.360
- Bảo hiểm xã hội	1.239.640	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	198.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	867.118.519.561	704.398.195.825
a. Phải trả hàng mượn	851.606.866.738	674.860.289.818
+ Công ty TNHH Thương mại dầu khí sinh học NSH Phú An	-	610.750.616.255
+ Công ty CP Xây dựng công nghệ hóa dầu Đại Lộc	851.606.866.738	64.109.673.563
b. Phải trả khác	15.511.652.823	29.537.906.007
+ Công ty CP TM Chợ Gạo (thuế BVMT)	5.900.050.000	8.594.850.000
+ Cty CP Lọc Hóa Dầu Nam Việt	1.045.136.121	53.368.350

+ Khác	8.566.466.702	20.889.687.657
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	187.271.921.192	939.071.784.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	521.839.430	-
9. Quỹ bình ổn giá	84.163.912.866	99.412.431.948
- Số dư đầu năm	546.696.197	84.163.912.866
- Trích quỹ trong năm	167.550.425.700	246.130.545.051
- Lãi phát sinh	3.467.283	3.390.392
- Sử dụng quỹ trong năm	(83.936.676.314)	(230.885.416.361)
II. Nợ dài hạn	2.217.524.029.408	2.642.120.332.201
1. Chi phí phải trả dài hạn	81.596.205.163	71.680.801.773
- Lãi vay	81.596.205.163	71.680.801.773
2. Phải trả dài hạn khác	1.198.154.709.899	1.675.690.304.966
- Phải trả hàng mượn	1.198.154.709.899	1.675.690.304.966
+ Công ty TNHH Thương mại dầu khí sinh học NSH Phú An	1.135.823.090.381	1.580.307.387.835
+ Công ty CP Xây dựng công nghệ hóa dầu Đại Lộc	62.331.619.518	95.382.917.131
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	937.773.114.346	894.749.225.462
Tổng cộng	6.061.888.070.788	7.529.222.221.078

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Đầu tư tài chính

Bảng 26: Tình hình đầu tư tài chính hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
A	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
B	Đầu tư tài chính dài hạn	191.099.580.796	205.774.126.629
I	Đầu tư vào công ty con	-	-
II	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	183.954.994.154	205.774.126.629
1	Công ty CP Kho cảng ngoại quan và thương mại dầu khí NSH Gò Công	183.954.994.154	187.917.368.572
2	Công ty CP Thương mại Chợ Gạo	-	17.856.758.057

III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.233.870.441	10.180.283.799
1	Công ty CP Lọc hóa dầu Nam Việt	-	7.091.000.000
2	Công ty CP Thương mại Chợ Gạo	7.144.586.642	-
3	Cty CP Vận Tải Dầu Khí MEKONG	3.089.283.799	3.089.283.799
IV	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(3.089.283.799)	(10.180.283.799)
	Tổng cộng	191.099.580.796	205.774.126.629

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 – 2018 hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1,07	1,18
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,17	0,22
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
Tổng nợ/Tổng Tài sản (%)	91,73	88,03
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	1.108,87	735,26
Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	1,99	2,39
Vòng quay khoản phải thu	22,03	21,10
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ (vòng)	1,12	1,37
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,62	1,56
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	24,68	20,64
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,82	2,14
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,58	1,64

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của Công ty)

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Hiện trạng sử dụng đất

Trong các năm qua, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bảng 28: Bảng Thống kê bất động sản lớn của Công ty tại ngày 30/6/2019

TT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Giá trị (đồng)
1	Đất của dự án Khu Phúc Hợp Sản xuất lúa hữu cơ và cụm kho bảo quản nông sản tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	589.020	115.000.000.000
2	Đất tại dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng dầu sinh học tại thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	113.152,28	136.626.377.968
3	Đất tại dự án Khu Trung tâm điều hành Khu Công Nghiệp Sông Hậu	44.729	481.576.120.000
4	Đất tại Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng Phong Điền	42.021	149.905.000.000
5	Đất tại các cây xăng đã nêu tại Bảng 6: Danh sách hệ thống bán lẻ	133.178,20	429.274.014.651

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu)

11.2. Tình hình tài sản đang sử dụng

Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2018

Bảng 29: Tình hình tài sản hợp nhất của Công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	307.388.986.967	89.318.688.092	218.070.298.875
2	Máy móc thiết bị	600.153.549.637	76.510.214.480	523.643.335.157
3	Phương tiện vận tải,	306.796.481.074	57.264.086.522	249.532.394.552

	TBTD			
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.504.160.854	4.341.323.360	1.162.837.494
5	Tài sản cố định khác	1.182.515.062	1.182.515.062	-
	Tổng cộng	1.221.025.693.594	228.616.827.516	-
II	Tài sản cố định vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	1.052.972.597.30	45.336.497.692	1.007.636.099.608
	Tổng cộng	1.052.972.597.30	45.336.497.692	1.007.636.099.608

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của Công ty)



Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 30: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1. Mua sắm tài sản cố định	114.782.802.769	26.311.018.342
2. Xây dựng cơ bản	-	123.681.817
3. Dự án Vàm Láng (1)	95.421.799.616	95.421.799.616
4. Dự án khu du lịch sinh thái Phong Điền (2)	-	149.905.000.000
5. Tiền bồi thường đất dự án Soài Rạp (3)	-	152.542.744.138
6. Đất tại khu đô thị Đông Phú (4)	79.390.000.000	79.390.000.000
7. Nâng cấp kho cảng Thuận Tiến	48.001.368.434	48.001.368.434
8. Công trình khách sạn Hùng Cường	8.400.300.588	11.381.766.827
Tổng Cộng	345.996.271.407	563.077.379.174

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty)

(1) Theo giấy chứng nhận đầu tư số 53101000133 ngày 09/06/2011 của UBND tỉnh Tiền Giang. Mục tiêu xây dựng khu tái định cư Vàm Láng phục vụ cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khu đất 43 ha của dự án đầu tư Tổng kho dầu khí Soài Rạp.

- Quy mô dự án: 185 lô đất nền, 01 khu du lịch và 01 khu văn phòng. Trong đó có 88 lô đất nền tái định cư; 97 lô đất nền dành cho nhà ở thương mại. Địa điểm: Khu phố 2 thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Diện tích đất sử dụng dự kiến: 3,622 ha. Thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

(2) Ngày 19/07/2018 UBND Thành Phố Cần Thơ chấp thuận Cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đầu tư Dự án: Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh khu phức hợp sinh thái, vui chơi giải trí dân gian kết hợp các hoạt động văn hóa địa phương.

- Quy mô dự án: Tổng diện tích sàn xây dựng: 67.500 m². Thời gian hoạt động dự án: 50 năm kể từ khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2018 đến năm 2021.

(3) Ngày 04/12/2018, UBND Huyện Gò Công Đông ra quyết định số 2780/QĐ/-UBND về việc phê duyệt phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Tổng kho dầu khí Soài Rạp.

(4) Tổng diện tích 10.270 m², theo các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 001/HĐCN - 2016 ngày 20/12/2016, 001/HĐCN - 2017 ngày 31/12/2017, 002/HĐCN - 2017 ngày 31/12/2017. Hiện nay, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch tài chính 02 năm tiếp theo

Bảng 31: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của Công ty 02 năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn chủ sở hữu	1.024.022	1.461.967	42,77	1.770.000	21,07
Vốn điều lệ	800.000	1.261.967	57,75	1.500.000	18,86
Doanh thu thuần	10.379.379	14.000.000	34,88	16.000.000	14,29
Lợi nhuận sau thuế	162.086	160.000	31,21	220.000	37,5
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	1,56%	1,14%	(26,82)	1,37%	20,31
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	20,26%	12,69 %	(37,42)	14,67%	15,68
Trả cổ tức	7,67% ³	10%	30,38	10%	-

³ Trả cổ tức bằng cổ phiếu

(Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu)

12.2 Cơ sở để xây dựng kế hoạch

 **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức được công ty đặt ra trên cơ sở nhận định thận trọng về tình hình kinh tế và giá dầu thế giới trong và ngoài nước cùng với những khó khăn và thuận lợi mà công ty đang có:**

Thuận lợi:

Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp, tối thiểu là 15 ngày, giá xăng dầu trong nước bán sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải trung bình 14% với năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Khó khăn:

Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mỗi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các doanh nghiệp phân phối xăng dầu theo quy định tại NĐ số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có khoảng 100 doanh nghiệp phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.

Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù, giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu trên thế giới. Tuy nhiên, mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

 Tình hình thực tế của Công ty:

Trong các năm gần đây, doanh thu và lợi nhuận của Công ty liên tục tăng trưởng mạnh mẽ và đạt được những thành tựu đáng kể so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Một số dự án lớn công ty đang thực hiện nếu hoàn thiện đưa vào hoạt động sẽ làm tăng quy mô và hiệu suất hoạt động. Cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư dự án thành lập “Nhà máy nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100.5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 520.000T Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).
- Tiếp tục thực hiện các dự án Nhà máy xăng sinh học 100.000 - 150.000tấn/năm ở các tỉnh (Hậu Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng) để nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu sản phẩm tại các địa phương.
- Công ty đánh giá và nhận định trong tương lai hệ thống bán lẻ là một nhánh kinh doanh mang lại hiệu nhất và chiếm một phần không nhỏ trong lợi nhuận của công ty, vì vậy công ty tiếp tục đưa chỉ tiêu 2019 sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển hệ thống bán lẻ, chính thức đưa vào hoạt động 20 cây xăng bán lẻ, nhằm nâng cao doanh thu và tăng lợi nhuận cho công ty.
- Chỉ tiêu 2019 sẽ phát triển 72 khách hàng (trong đó: thương nhân phân phối 02 khách hàng, Đại lý nhượng quyền 60 khách hàng, khách hàng công nghiệp 10 khách hàng) để phát triển và mở rộng hệ thống bán buôn.
- Ngoài ra, khả năng nhập khẩu, pha chế, mua từ nguồn sản xuất trong nước của các khách hàng tiêu thụ xăng dầu và việc cân đối nguồn cung, cơ cấu xăng dầu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong các năm tới cũng là cơ sở để Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận cho giai đoạn 2019 – 2020.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu trong thời gian tới **Mục tiêu hoạt động:**

- Gia tăng giá trị cho cổ đông, người lao động; mang lại lợi ích cho cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần thực hiện phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp kinh tế vững mạnh, lấy kinh doanh xăng dầu làm trục chính; giữ vững và duy trì được vị thế doanh nghiệp lớn trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và một số lĩnh vực phụ trợ khác.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành; nâng

cao năng lực kỹ thuật công nghệ; nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực; tổ chức thị trường hợp lý và quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.

 Chiến lược phát triển chung:

- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Công ty đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vững vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, gas, vận tải xăng dầu, ...

 Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đề ra, một số giải pháp trọng tâm của Công ty trong thời gian tới như sau:

Về hoạt động kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường, gia tăng doanh thu và lợi nhuận. Thực hiện tiết kiệm chi phí ngay từ khi giao kế hoạch cho các đơn vị trên cơ sở rà soát kỹ từng khoản mục chi phí. Tiếp tục quản trị chi phí theo từng phương thức bán hàng (bán lẻ, bán buôn, đại lý, tổng đại lý, tái xuất), chi tiết theo từng khoản mục chi phí và từng loại hình kinh doanh.
- Theo dõi sát chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước để lựa chọn đồng tiền vay đảm bảo có chi phí vốn tối ưu cho Công ty, hạn chế ảnh hưởng của biến động tỷ giá. Xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả vốn từ nguồn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược.
- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại tất cả các cửa hàng xăng dầu.

Về công tác tạo nguồn:

- Cân đối linh hoạt nguồn trong nước và nhập khẩu để có giá vốn tốt nhất. Điều hành nguồn và tồn kho tối ưu, hài hòa mục tiêu, đáp ứng đủ nguồn cho hệ thống phân phối của Công ty, không để tình trạng đứt nguồn xảy ra, đồng thời không bị ứ đọng vốn cũng như hạn chế rủi ro về biến động giá.
- Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khâu tạo nguồn để có các giải pháp phù hợp từ định hướng đầu tư đến tổ chức vận động hàng hóa.

Về chính sách sản phẩm, thị trường:

- Đánh giá và theo dõi thị trường từng khu vực, vùng, miền nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, phân tích các đối thủ cạnh tranh để có chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ.
- Tiếp tục phân tích vùng và tổ chức thị trường theo hướng ưu tiên phát triển tại các vùng thị trường kinh doanh có hiệu quả, chi phí thấp và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn thông qua các chính sách phù hợp như lãi gộp linh hoạt, điều chỉnh giá nội bộ tại các điểm công bố giá,...
- Trú trọng phối hợp với các cơ quan Bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương trong việc tiến hành các hoạt động kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh tất cả các trường hợp xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu NSH PETRO trên địa bàn do đơn vị quản lý. Chủ động khai thác giá trị thương hiệu để gia tăng sản lượng bán trên toàn hệ thống đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống nhận diện, mở rộng áp dụng nhận diện đối với đối tượng khách hàng trung thành, ...

Về công tác phát triển hệ thống phân phối sản phẩm:

- Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cửa hàng xăng dầu tại các khu vực có hiệu quả kinh doanh cao.
- Có chiến lược phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ trên đường cao tốc.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Văn Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Mai Hữu Phúc	Thành viên HĐQT
3	Mai Văn Thành	Thành viên HĐQT
4	Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT
5	Ngô Công Chánh	Thành viên HĐQT

b. Sơ yếu lý lịch HĐQT

❖ Ông Mai Văn Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ tên : Mai Văn Huy
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/06/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ hiện tại : Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Số CMND : 364186168; Nơi cấp: Công an Hậu Giang; Ngày cấp: 15/5/2018
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Số điện thoại : 0969 778 921
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Từ tháng 10 năm 1980 đến tháng 10 năm 1981	C47 D12 F869 Quân khu 9	Binh nhì

Từ tháng 11 năm 1981 đến tháng 6 năm 1982	E157-F339 Quân khu 9	Binh nhất
Từ tháng 7 năm 1982 đến tháng 11 năm 1982	E157-F339 Quân khu 9	Hạ sỹ
Từ tháng 12 năm 1982 đến tháng 6 năm 1983	E157-F339 Quân khu 9	Trung sỹ
Từ tháng 7 năm 1983 đến tháng 10 năm 1983	E157-F339 Quân khu 9	Trung đội phó
Từ tháng 11 năm 1983 đến tháng 01 năm 1984	E157-F339 Quân khu 9	Thượng sỹ Trung đội phó
Từ tháng 02 năm 1984 đến tháng 5 năm 1984	Học viện trường Quân Khu 9	Thượng sỹ
Từ tháng 6 năm 1984 đến tháng 12 năm 1986	Công ty du lịch tỉnh Đồng Tháp	Nhân viên
Từ tháng 01 năm 1987 đến tháng 11 năm 1989	Xí nghiệp xây lắp Công ty du lịch	Giám đốc
Từ tháng 12 năm 1989 đến tháng 9 năm 1991	Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phụ trách Công ty xây lắp văn phòng ủy ban	Nhân viên
Từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 3 năm 1992	Công ty xây lắp	Giám đốc
Từ tháng 4 năm 1992 đến tháng 11 năm 1992	Công ty xăng dầu và Kinh doanh tổng hợp	Giám đốc
Từ tháng 12 năm 1992 đến tháng 7 năm 1998	Công ty vật tư và xuất nhập khẩu Đồng Tháp	Giám đốc
Từ tháng 8 năm 1998 đến tháng 8 năm 2000	Công ty Thương mại dầu khí Đồng Tháp	Giám đốc
Từ ngày 14/02/2012 đến 25/5/2018	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT
Từ ngày 25/12/2010	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Sông Hậu Đồng Phú	Giám đốc
26/5/2018 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 84.110.875 cổ phần chiếm 66,65% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 541.100 cổ phần tương ứng 0,44 % vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ Ông Mai Hữu Phúc – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1988
- Số giấy CMND: 024141213; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 12/06/2015
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Cần Thơ
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37/7 Nguyễn Ngọc Lộc F14 Q10 Tp.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 37/7 Nguyễn Ngọc Lộc F14 Q10 Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng kinh tế (Quản trị Kinh doanh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2013 - 2016	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Nhân viên phòng Vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế
2016 - 09/2019	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phó phòng Vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế
Từ tháng 06 năm 2019 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Thành viên HĐQT
Từ tháng 10 năm 2019 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Trưởng phòng Vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế kiêm Phó phòng Đầu tư tài chính

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế và Phó phòng Đầu tư tài chính

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 504.300 cổ phần chiếm 0,44% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 84.110.875 cổ phần tương ứng 66,65% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Ông Mai Văn Thành – Thành viên HĐQT**

- Họ tên : Mai Văn Thành
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/12/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 11 Quang Trung, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Địa chỉ hiện tại : 11 Quang Trung, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Số CMND : 092076001147 ; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ; Ngày cấp: 19/7/2016
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa dầu
- Số điện thoại : 0907 964 168
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Từ 2000 - 2007	Công ty Thương mại dầu khí Đồng Tháp	Nhân viên quản lý chất lượng
Từ 2007 - 2012	Công ty Thương mại dầu khí Đồng Tháp	Phó phòng quản lý chất lượng
Từ 2012 - Tháng 07/2013	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu
Tháng 08/2013 đến	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam	Phó Tổng Giám đốc

nay	Sông Hậu	
Từ 12/2017 - nay	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 56.000 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 84.110.875 cổ phần tương ứng 66,65% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

❖ **Ông Ngô Công Chánh - Thành viên HĐQT**

- Họ tên : Ngô Công Chánh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/03/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 69/10^a, CMT8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Địa chỉ hiện tại : 69/10^a, CMT8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Số CMND : 361032921; Nơi cấp: Công an Cần Thơ; Ngày cấp: 28/09/2007
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Số điện thoại : 0918 574 471
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Từ 1988 đến 2007	Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng số 2 Cần Thơ	Nhân viên kế toán
Từ 2008 đến 2016	Công ty TNHH TS Panga Mekong	Nhân viên kế toán
Từ 2016 - nay	Công ty TNHH TS Panga Mekong	Phó phòng kế toán

Từ 12/2017 đến nay	Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Thành viên HĐQT
--------------------	--------------------------------------	-----------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng kế toán tại Công ty TNHH TS Panga Mekong
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần chiếm 0,001% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

❖ Bà Lý Thị Ánh Hồng - Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 04/06/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 127/5K, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TPCT
- Địa chỉ hiện tại : 127/5K, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TPCT
- Số CMND : 092184004923; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 16/01/2019
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Số điện thoại : 0988 404 404
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/2010 đến 08/2011	Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng và Kiểm định 584	Nhân viên kế toán
Từ 17/08/2013	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam	Nhân viên kế toán

Đến tháng 09/2013	Sông Hậu	
Từ 09/2013 đến Tháng 09/2014	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phó Phòng Kế toán
Tháng 09/2014 đến tháng 01/2015	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Kế toán trưởng
Từ tháng 05/2015 đến tháng 1/2016	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	KTT Chi nhánh Trà Nóc
Từ 01/2016 đến tháng 06/2019	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Kế toán trưởng
Từ 12/2017 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Tháng 06/2019 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 158.376 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**a. Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Văn Huy	Tổng Giám đốc
2	Lý Thị Ánh Hồng	Phó Tổng Giám đốc
3	Mai Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc**❖ Ông Mai Văn Huy – Tổng Giám đốc**

(Như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

❖ Bà Lý Thị Ánh Hồng - Phó Tổng Giám đốc

(Như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

❖ Ông Mai Văn Thành - Phó Tổng Giám đốc

(Như đã nêu tại mục Sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

❖ Ông Lê Văn Mậu - Phó Tổng Giám đốc

- Họ tên : Lê Văn Mậu
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ấp Khánh Hội, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ hiện tại : Ấp Khánh Hội, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Số CMND : 363987857; Nơi cấp: Công an Hậu Giang; Ngày cấp: 31/10/2014
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Số điện thoại : 0918 432 652
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Tổng Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nghề nghiệp	Cơ quan công tác	Chức vụ
Từ năm 2010 đến	Chánh Văn	Xã Trường Thạnh	Nhân viên

tháng 01 năm 2012			
Từ năm 2012 đến nay	Kinh doanh	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 05 năm 2018	Kinh doanh	Công Ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Sông Hậu Đông Phú	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.700 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

a. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Kim Bằng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Võ Thị Bông	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đoàn Thanh Tâm	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

❖ Bà Phạm Thị Kim Bằng – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/08/1986
- Số giấy CMND: 092186004317; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ; Ngày cấp: 04/03/2019;
- Nơi sinh: TP. Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Cần Thơ

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/5 tổ 8 KV1, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
- Chỗ ở hiện tại: 7/5 tổ 8 KV1, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/2008 đến tháng 07/2014	Công ty Cổ phần Thương Mại Thép Việt Sắt	Nhân viên kế toán
Từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2015	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Nhân viên kế toán
Từ 2016 đến nay	Công ty CPTMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Trưởng Ban kiểm soát

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần chiếm 0,004% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Bà Võ Thị Bông – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ tên : Võ Thị Bông
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 02/09/1990
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Trung Hưng, Cờ Đỏ, TP Cần Thơ
- Địa chỉ hiện tại : 1599A, Khu Vực Bình Phó A, Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
- Số CMND : 362.356.350; Nơi cấp: CA Cần Thơ; Ngày cấp: 21/08/2014

- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kế Toán
- Số điện thoại : 0911 605 612
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Phòng Quản Lý Hàng Hóa Và Hóa Dầu
- Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Tháng 05/2014-04/2016	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Sông Hậu	Nhân viên kế toán kiêm thủ quỹ
Từ 2016 - nay	Công Ty CP Thương Mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu	Thành viên BKS
Tháng 04/2016-08/2018	Công Ty CP Thương Mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu	Phó Bộ phận Quản lý Hàng hóa
Tháng 08-2018-đến nay	Công Ty CP Thương Mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu	Phó Phòng Quản lý hàng hóa và Hóa dầu

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Đoàn Thanh Tâm – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ tên : Đoàn Thanh Tâm
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1991
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 50C/6A Hẻm 5, đường Bùi Hữu Nghĩa, KV6 phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP CT.
- Địa chỉ hiện tại : 50C/6A Hẻm 5, đường Bùi Hữu Nghĩa, KV6 phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- Số CMND : 365782600; Nơi cấp: CA Sóc Trăng; Ngày cấp: 17/09/2018

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Số điện thoại : 0939 393 358
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên BKS kiêm nhân viên phòng Quản lý hàng hóa và hóa dầu
- Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
Tháng 12/2014 – Tháng 05/2015	Công ty CPTM ĐT DK Nam Sông Hậu	Nhân viên kế toán
Tháng 06/2015 - nay	Công ty CPTM ĐT DK Nam Sông Hậu	Nhân viên phòng Quản lý hàng hóa và hóa dầu
Năm 2016 - nay	Công ty CPTM ĐT DK Nam Sông Hậu	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 40.300 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

4. Kế toán trưởng

a. Danh sách Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Ninh	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

1. Ông Bùi Văn Ninh – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/10/1984
- Số giấy CMND: 331457798; Nơi cấp: CA Vĩnh Long; Ngày cấp: 20/11/2015
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Hòa, Xã Đông Thạnh, TX.Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
- Chỗ ở hiện tại: Ấp Thạnh Hòa, Xã Đông Thạnh, TX.Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 05 năm 2015	Công Ty Lương Thực Sông Hậu	Nhân viên kế toán
Từ tháng 05 năm 2015 đến tháng 09 năm 2016	Công Ty TNHH ADC	Nhân viên kế toán
Từ tháng 12 năm 2016 tháng 06 năm 2019	Công Ty CP TMĐT Dầu Khí Nam Sông Hậu	Nhân viên kế toán
Từ tháng 07 năm 2019 đến nay	Công Ty CP TMĐT Dầu Khí Nam Sông Hậu	Kế toán trưởng

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 50.500 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp tái cơ cấu lại bộ máy hoạt động trong toàn hệ thống:

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh.
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại hệ thống trong toàn Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội.
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.

- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ, hạn chế tồn đọng nợ.
- Trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty định hướng đưa cổ phiếu của công ty lên niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán. Đây là một bước ngoặt quan trọng, không chỉ giúp hệ thống tài chính, tình hình quản trị doanh nghiệp được minh bạch, bắt kịp xu hướng thị trường mà còn là hình thức quảng bá hình ảnh và thương hiệu của công ty đến các thị trường mới trong nước và trong khu vực.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM:

- 1. Giấy chứng nhận ĐKKD Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu;*
- 2. Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 (Mẹ và Hợp nhất) của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu;*
- 3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu*
- 4. Các tài liệu liên quan khác*

Hậu Giang, ngày 31.. tháng 10. năm 2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Mai Văn Huy

